

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ
TRƯỜNG HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022



CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

223 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3855 4645

Website: www.stb.com

MỤC LỤC

01

Thông tin chung

Thông tin khái quát
Thành tựu tiêu biểu
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
Định hướng phát triển
Các rủi ro

02

Tình hình hoạt động trong năm

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

03

Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
Kế hoạch phát triển trong tương lai
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

04

Báo cáo và đánh giá của Hội đồng quản trị

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

05

Quản trị Công ty

Hội đồng quản trị
Ban Kiểm soát
Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích

06

Báo cáo tài chính

01 THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

THÀNH TỰU TIÊU BIỂU

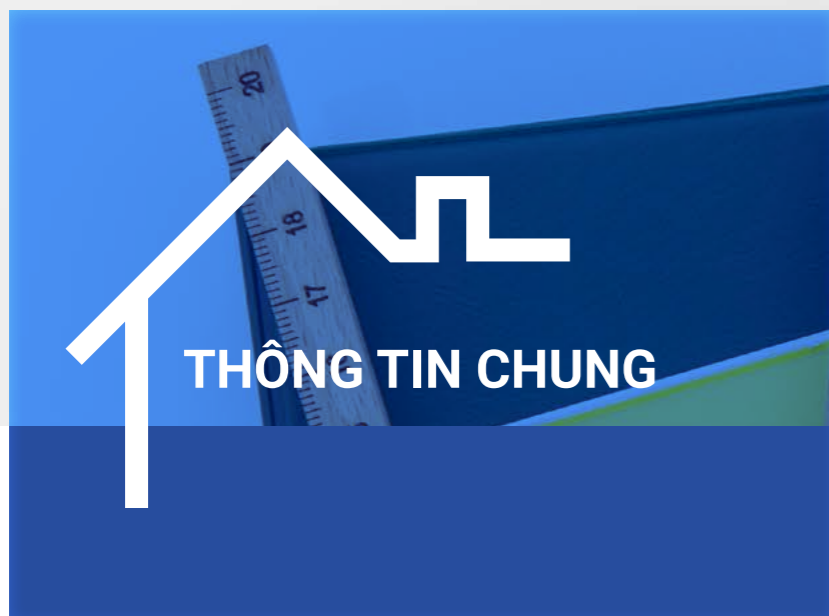
NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC
KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC RỦI RO

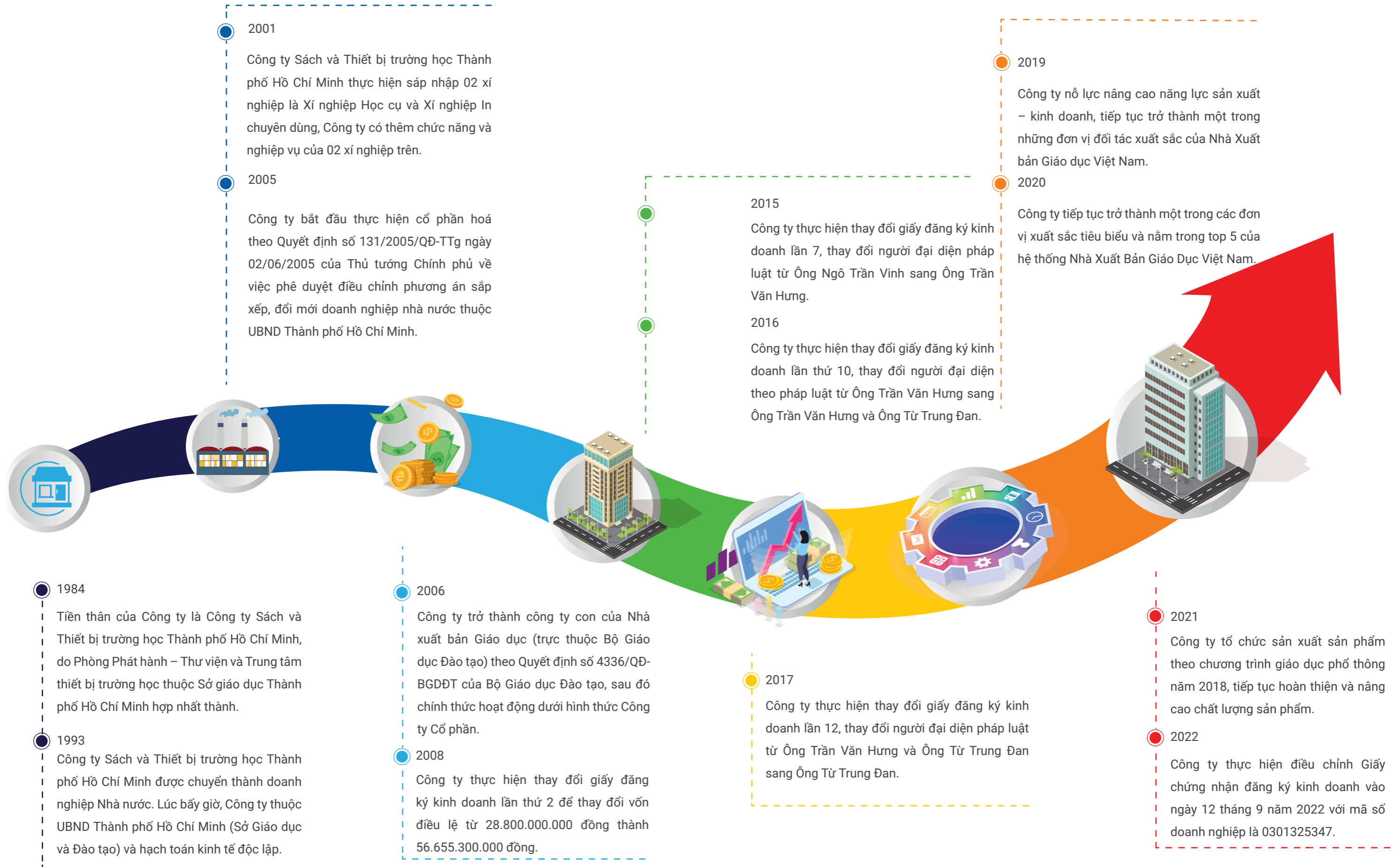




• Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
• Tên tiếng anh	BOOK AND EDUCATIONAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY OF HO CHI MINH CITY
• Tên viết tắt	STB JSC
• Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	0301325347 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04/07/2006 và thay đổi lần thứ 13 ngày 12/09/2022
• Vốn điều lệ	56.655.300.000 đồng
• Vốn đầu tư của chủ sở hữu	56.655.300.000 đồng
• Địa chỉ	223 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
• Số điện thoại	(028) 3855 4645
• Số fax	(028) 3856 4307
• Website	https://www.stb.com.vn
• Email	lienhe@stb.com.vn
• Mã cổ phiếu	STC



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



Năm	Thành tích đạt được
1983	Huân chương lao động hạng Ba do Nhà Nước trao tặng.
1988	Huân chương lao động hạng Nhì do Nhà Nước trao tặng.
1996	Huân chương lao động hạng Nhất do Nhà Nước trao tặng.
2000	Công ty được bình chọn “Hàng Việt Nam chất lượng cao” do báo Sài Gòn Tiếp Thị tổ chức.
2006	Huân chương lao động hạng Ba do Nhà Nước trao tặng.
2007	Huân chương lao động hạng Nhì do Nhà Nước trao tặng.
2008	Huân chương lao động hạng Nhất do Nhà Nước trao tặng.
2009	Tháng 06/2009, Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh được cấp “Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 / ISO 9001: 2008.
	Công ty đã nhận bằng khen của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh số 3149/QĐUB, ngày 26/6/2009: Đơn vị đã có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức, tham gia ngày “Hội phát triển Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh năm 2009”.
2010	Tháng 10/2009: Công ty đạt giải thưởng danh hiệu “Doanh nghiệp tiêu biểu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội năm 2009”, do: Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội và Báo Đầu Tư Chứng Khoán cùng phối hợp tổ chức bầu chọn.
	Nhận bằng khen của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo tặng Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ năm 2009, quyết định số 1592/QĐ-BGDĐT ngày 27/4/2010.
2010	Tháng 06/2010, nhận bằng khen của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về đạt thành tích tốt trong tham gia “Ngày hội Giáo Dục phát triển Thành phố Hồ Chí Minh năm 2010”.
	Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng bằng khen cho tập thể Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam, Bộ Giáo Dục và Đào Tạo, đã có nhiều thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, quyết định số 2096/QĐ-TT ngày 18/11/2010.

Năm	Thành tích đạt được
2011	Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam tặng cúp “Đơn vị xuất sắc của NXB Giáo Dục Việt Nam” và khen thưởng theo quyết định số 13/QĐ-TCNS ngày 12/01/2011 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc trong hệ thống NXB Giáo Dục Việt Nam năm 2010.
	Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam công nhận, khen thưởng và tặng cờ thi đua danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc năm 2010” cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh theo quyết định số 18/QĐ-TCNS ngày 13/01/2011.
2011	Ngày 28/4/2011, Trung tâm Kỹ Thuật Tiêu Chuẩn Đo Lường Chất Lượng 1 – Tổng Cục Tiêu Chuẩn Đo Lường Chất Lượng cấp “ Giấy Chứng Nhận Phù Hợp Quy Chuẩn Kỹ Thuật” (tem CR trên sản phẩm) số: 0126 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.
	Theo giấy chứng nhận, Công ty được phép sản xuất “Đồ chơi trẻ em” bằng gỗ, nhựa và vải phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 3:2009/BKCN, có giá trị 36 tháng kể từ ngày 28/4/2011 đến ngày 28/4/2014.
2012	Ngày 26/10/2011, Trung tâm Khoa Học Thẩm Định Tín Nhiệm Doanh Nghiệp – Liên Hiệp Các Hội Khoa Học Và Kỹ Thuật Việt Nam cấp “Chứng Thư Thẩm Định Tín Nhiệm Doanh Nghiệp Năm 2011” số: CRC 031/TNDN.2011/V.01 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn 2 năm kể từ khi được cấp Chứng thư.
	Tháng 12 năm 2011, Trung tâm Thông Tin Tín Dụng – Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam đã xếp hạng tín dụng doanh nghiệp năm 2011 và bầu chọn Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh là doanh nghiệp trong “Top 1.000 doanh nghiệp năm 2011” .
2012	Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam tặng cúp đơn vị xuất sắc của Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh cho đơn vị đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc trong hệ thống Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam năm 2011, quyết định số 21/QĐ-TCNS ngày 11/01/2012.
	Tháng 10 năm 2012, Trung tâm Thông Tin Tín Dụng – Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam đã xếp hạng tín dụng doanh nghiệp năm 2012 và bầu chọn Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh là doanh nghiệp trong “Top 1.000 doanh nghiệp năm 2012”.

Năm	Thành tích đạt được
2012	Ngày 26/11/2012, Viện Doanh Nghiệp Việt Nam – Trung Tâm Đánh Giá Chỉ Số Tín Nhiệm Doanh Nghiệp cấp Chứng nhận Chỉ số tín nhiệm “Trusted Quality Supplier – Nhà cung cấp Chất lượng 2012”, mã hồ sơ: 0230/TQS/2012 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.
2013	<p>Ngày 07/01/2013, Trung tâm Khoa Học Thẩm Định Tín Nhiệm Doanh Nghiệp – Liên Hiệp Các Hội Khoa Học Và Kỹ Thuật Việt Nam cấp “Chứng Thư Thẩm Định Tín Nhiệm Doanh Nghiệp Năm 2012” số: CRC 106/TNDN.2012/V.01 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam tặng cúp đơn vị xuất sắc của Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh, đơn vị đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc trong hệ thống Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam năm 2012, quyết định số 86/QĐ-TCNS ngày 21/01/2013.</p> <p>Nhận bằng khen của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo tặng Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong việc thực hiện nhiệm vụ phát hành sách năm 2012, ghi sổ bằng khen số 801/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2013.</p> <p>Ngày 12/7/2013, Viện Doanh Nghiệp Việt Nam – Trung Tâm Đánh Giá Chỉ Số Tín Nhiệm Doanh Nghiệp cấp Chứng nhận Chỉ số tín nhiệm “Trusted Quality Supplier – Nhà cung cấp Chất lượng 2013”, mã hồ sơ: 13-0105/TQS cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.</p>
2014	<p>Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng tặng cúp đơn vị xuất sắc trong hệ thống Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam năm 2013 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định số 28/QĐ-TCNS ngày 13/01/2014.</p> <p>Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng và tặng Cờ thi đua cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc năm 2013, quyết định số 33/QĐ-TCNS ngày 13/01/2014.</p> <p>Ngày 22/9/2014, Viện Doanh Nghiệp Việt Nam – Trung Tâm Đánh Giá Chỉ Số Tín Nhiệm Doanh Nghiệp cấp Chứng nhận Chỉ số tín nhiệm “Trusted Quality Supplier – Nhà cung cấp Chất lượng 2014”, mã hồ sơ: 082/TQS/2014 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.</p>

Năm	Thành tích đạt được
2014	<p>Ngày 20/10/2014, Viện Nghiên Cứu Kinh Tế cấp Chứng Nhận Đánh Giá Quốc Tế Độc Lập cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh là DOANH NGHIỆP CHẤT LƯỢNG Qmix 100:2014, mã công nhận/ Global GTA business code: 0301325347.</p> <p>Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương Lao động hạng nhì cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Quyết định số 3434/QĐ-CTN ngày 25 tháng 12 năm 2014.</p>
2015	<p>Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng và tặng Cúp đặc biệt xuất sắc cho đơn vị đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc toàn diện, một trong ba đơn vị dẫn đầu trong hệ thống Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam năm 2014 theo Quyết định số 82/QĐ-TCNS ngày 20/01/2015.</p> <p>Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu trong việc thực hiện nhiệm vụ phát hành sách, thiết bị giáo dục và thư viện trường học năm 2014 theo Quyết định số 870/QĐ-BGDĐT ngày 24/3/2015.</p> <p>Ngày 09/10/2015, Phòng Công nghiệp và Thương Mại Việt Nam – Trung tâm Văn Hóa Doanh Nhân cấp Chứng nhận số 44/2015-DNMPTBV cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh đạt “Doanh nghiệp mạnh và Phát triển bền vững năm 2015”.</p>
2016	<p>Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” năm 2015 theo quyết định số: 39/QĐ-TCNS ngày 18 tháng 01 năm 2016.</p> <p>Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam tặng “Cúp đặc biệt xuất sắc” do đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc toàn diện năm 2015.</p> <p>Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác phát hành sách, thiết bị trường học năm 2015 theo Quyết định số 748/QĐ-BGDĐT ngày 11/3/2016.</p>
2017	<p>Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” năm 2016 theo quyết định số: 31/QĐ-TCNS ngày 12 tháng 01 năm 2017.</p> <p>Là một trong ba đơn vị được Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam tặng “Cúp đặc biệt xuất sắc” do đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc toàn diện, dẫn đầu trong hệ thống Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam năm 2016”.</p>

Năm	Thành tích đạt được
2018	Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” năm 2018 theo quyết định số: Số 65/QĐ-NXBGDVN ngày 15/01/2019.
2019	Cờ thi đua của Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam cho đơn vị đạt hiệu quả sản xuất - kinh doanh xuất sắc tiêu biểu năm 2019. (QĐ 56/QĐNXBGDVN ngày 06/1/2020). Bảng khen của Chủ tịch UBND TP.Hồ Chí Minh, QĐ 2209/QĐUB ngày 27/5/2019. Huân chương lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước CHDCND Lào. (QĐ số 335/CTN ngày 11/11/2019).
2020	Nhà Xuất Bản Giáo dục Việt Nam khen thưởng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc năm 2020” theo Quyết định số 36/QĐ-NXBGDVN ngày 12/02/2021. Bảng khen của Bộ giáo dục và Đào tạo theo Quyết định số 1126/QĐ-BGDĐT ngày 11/05/2020
2021	Tập thể lao động xuất sắc năm 2021 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam theo Quyết định số 26/QĐ-NXBGDVN ngày 17/01/2022. Giấy khen của Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam về việc đạt thành tích xuất sắc trong công tác phát triển mảng thiết bị giáo dục theo Quyết định số 34/QĐ-NXBGDVN ngày 17/01/2022. Cờ thi đua của Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam cho đơn vị đạt hiệu quả sản xuất – kinh doanh tiêu biểu năm 2021 theo Quyết định số 23/QĐ-NXBGDVN ngày 17/01/2022.
2022	Giấy khen của Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam về việc khen thưởng đơn vị đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh tốt năm 2022 theo Quyết định số 22/QĐ-NXBGDVN ngày 09/01/2023. Tập thể Lao động xuất sắc năm 2022 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam theo Quyết định số 27/QĐ - NXBGDVN ngày 10/01/2023.



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH


Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh
1811	In ấn. Chi tiết: In sách giáo khoa học sinh và các loại ấn phẩm nhà trường. In nhãn hiệu, bao bì.
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh) (không tồn trữ hóa chất)
5911	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình. Chi tiết: Sản xuất phim video (Trừ phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)
3100	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế. Chi tiết: Sản xuất tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ (không chế biến gỗ, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở).
3240	Sản xuất đồ chơi, trò chơi. Chi tiết: Sản xuất đồ chơi trẻ em (không chế biến gỗ, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở, trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự và an toàn xã hội).
3290 (Chính)	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu
4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán sách giáo khoa. Mua bán tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ, đồ chơi trẻ em (Trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự và an toàn xã hội), dụng cụ thể dục thể thao (trừ kinh doanh súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ).
4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: Mua bán thiết bị nghe nhìn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm vi tính.
8510	Giáo dục mầm non
8520	Giáo dục tiểu học
8531	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông
8532	Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo nghề.
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê văn phòng.


ĐỊA BÀN KINH DOANH


Công ty triển khai hoạt động kinh doanh trên các địa bàn:

TP. Hồ Chí Minh, TP. Hà Nội, Huế, TP. Đà Nẵng, Bình Thuận, Phú Yên, Quảng Bình, Bình Dương, Cần Thơ, Nghệ An, Tây Ninh, Đồng Nai, Tiền Giang...


CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

 223 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5, TP. HCM

 (+84.28) 3855 4645

 (+84.28) 3856 4307



MỘT SỐ SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY



Xích đu treo ba chỗ



Xích đu mi ni



Tủ đựng mô hình



Mâm xoay 4 chỗ



Đu xoay



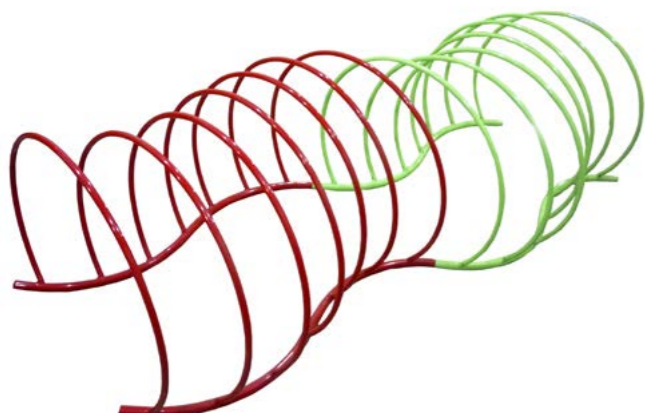
Thang leo dây MRTL 1F



Đồ chơi xếp hình 25 chi tiết



Bộ lắp ghép 16 chữ X



Ống chui



Xích đu sàn lắc



Xe lửa



Đồ chơi xếp hình 28 chi tiết

MỘT SỐ SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY



Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật



Đồ chơi xếp hình 51 chi tiết



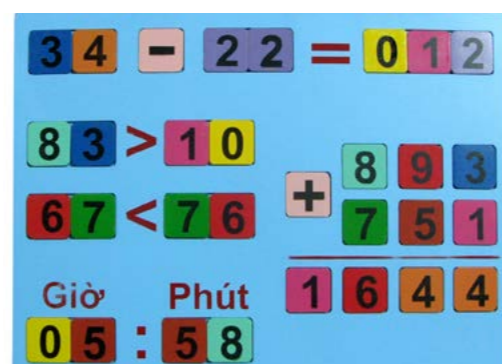
Bàn vi tính mẫu



Cột ném bóng



Đồ chơi xếp hình 35 chi tiết



Bảng học toán



Vợt cầu chình



Bộ lắp mạch điện đơn giản lớp 5



Song loan



Quả địa cầu

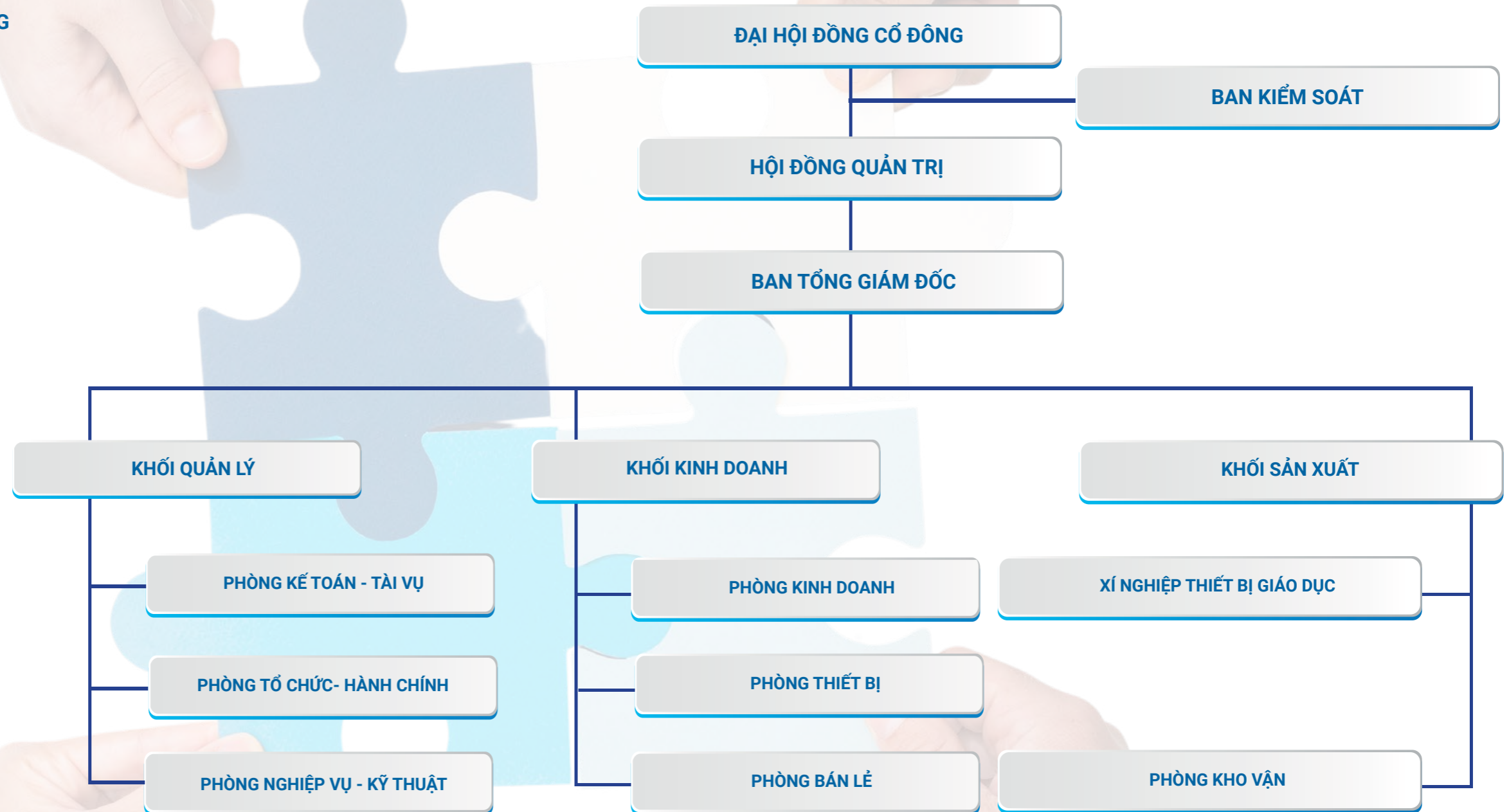


Gậy thể dục 30 cm

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

-  **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
-  **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
-  **BAN KIỂM SOÁT**
-  **BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

CƠ CẤU QUẢN LÝ



CÔNG TY CON

Công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD	Vốn điều thực góp	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Giáo Dục An Đông	780 Nguyễn Kiệm, quận Phú Nhuận, TP.HCM	Giáo dục tiểu học	5.230 triệu đồng	52,77%

ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

Chi nhánh hạch toán phụ thuộc	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD
Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học TP. HCM – Xí Nghiệp đồ dùng dạy học	122 Phan Văn Trị, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất và cung ứng thiết bị trường học, đồ dùng dạy học.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học TP. HCM	Khu Công nghiệp Sóng Thần 3, Bình Dương	In sách giáo khoa học sinh và các loại ấn phẩm nhà trường. In nhãn hiệu, bao bì. Sản xuất và cung cấp thiết bị trường học, đồ dùng dạy học.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học TP. HCM	104/5 Mai Thị Lựu, P. Đa Kao, Quận 1 TP. HCM	In sách giáo khoa học sinh và các loại ấn phẩm nhà trường; In nhãn hiệu, bao bì (trừ in, tráng bao bì kim loại; in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, thêu, đan tại trụ sở).



CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

01

Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên thực hiện tốt trách nhiệm và nhiệm vụ theo kế hoạch năm 2023 do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

02

Đầu tư trang thiết bị, cải tạo nhà xưởng, hoàn thiện quy trình trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao năng lực sản xuất.

03

Đầu tư phát triển theo hướng đa mục tiêu, mở rộng quy mô toàn quốc, nâng cao độ uy tín trên thị trường, trở thành doanh nghiệp có vị thế cạnh tranh trên thị trường.

04

Nâng cao năng lực quản trị Công ty, lãnh đạo cán bộ nhân viên chuyên nghiệp, có bản lĩnh, đồng thời lấy nguồn nhân lực có trình độ cao làm trọng tâm.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

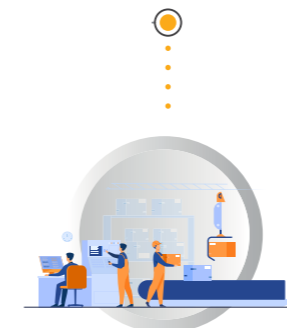
Trong công tác sản xuất:

- » Trang bị, đầu tư máy móc thiết bị để tăng năng suất, cung cấp thị trường các sản phẩm có chất lượng cao.
- » Đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất nhằm tạo ra nhiều lợi nhuận.
- » Tiếp tục nghiên cứu, cải tiến và phát triển các sản phẩm mới, thiết bị giáo dục, các sản phẩm mà Công ty có tiềm năng và lợi thế. Ngoài ra, nghiên cứu các sản phẩm có tính ứng dụng cao dùng để dạy học nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường.



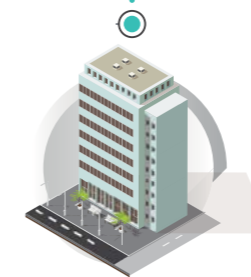
Trong công tác kinh doanh

- » Chăm sóc, quan tâm tới các khách hàng như Cơ sở giáo dục và hệ thống đại lý bằng cách cung ứng đầy đủ thiết bị và sản phẩm giáo dục.
- » Công ty tích cực đẩy mạnh phát triển thị trường qua việc mở rộng các kênh bán hàng như kênh dự án, kênh bán lẻ và các kênh online, thường xuyên cập nhật sản phẩm mới và các bài đăng quảng cáo.
- » Đẩy mạnh các hoạt động quảng bá thương hiệu và sản phẩm trên thị trường, mở rộng hệ thống bán lẻ đến các địa phương. Quản lý chặt chẽ nguồn hàng hoá, không để xảy ra thiếu nguồn nguyên liệu đầu vào trong mùa phát hành sách và các sản phẩm giáo dục, giảm thiểu hàng tồn kho cuối năm.
- » Nâng cao chất lượng dịch vụ đối với khách hàng để duy trì và phát triển thương hiệu, thị phần.



Mục tiêu đối với người lao động

- » Đảm bảo các cán bộ công nhân viên được nhận lương thưởng đầy đủ cùng với các chế độ chính sách về bảo hiểm và các khoản phụ cấp khác.
- » Bên cạnh các chính sách đào tạo cho nhân viên, Công ty tổ chức các khoá học chuyên sâu để nâng cao kỹ thuật cho từng cấp bậc khác nhau nhằm xây dựng một thế hệ nhân viên có chuyên môn giỏi.
- » Duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra tốt mang lại lợi nhuận tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động có một cuộc sống ổn định, chất lượng.



CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Luôn cải tiến và áp dụng công nghệ mới trong hoạt động sản xuất kinh doanh để tăng năng suất lao động, chăm sóc đội ngũ cán bộ công nhân viên, bảo vệ môi trường, làm nền tảng cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Tham gia vào các hoạt động thúc đẩy phát triển bền vững để đưa ra các sáng kiến, hợp tác và triển khai các dự án môi trường và cộng đồng, chia sẻ giá trị vật chất cũng như tinh thần đối với những hoàn cảnh khó khăn.

Công ty chú trọng đến trách nhiệm xã hội và cộng đồng thông qua việc đảm bảo chất lượng các sản phẩm dịch vụ đối với khách hàng, đồng thời hạn chế tối đa những tác động tiêu cực lên môi trường xung quanh.



RỦI RO KINH TẾ

Bước vào đầu năm 2022, kinh tế toàn cầu phục hồi và tăng trưởng mạnh mẽ sau một năm suy thoái vì đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, kể từ giữa năm 2022, khi xung đột Nga - Ukraine gia tăng, kết hợp dịch bệnh kéo dài ở Trung Quốc làm chậm lại đà phục hồi kinh tế toàn cầu, gia tăng tình trạng gián đoạn nguồn cung và đẩy giá hàng hóa thế giới tăng mạnh. Điều này đã khiến các ngân hàng trung ương phải thực hiện thắt chặt chính sách tiền tệ nhanh và mạnh để kiểm soát lạm phát.

Kết thúc năm 2022, Theo số liệu của Tổng cục thống kê Việt Nam, Tổng sản phẩm trong nước GDP đạt 8,02% so với 2021 do nền kinh tế được khôi phục trở lại và đạt cao nhất trong giai đoạn 2011 - 2022. Cùng với đó, lạm phát cũng được kiểm soát dưới mức 4% theo mục tiêu Quốc hội đưa ra (tăng 3,15% so với năm trước).

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh đang hoạt động trong nền kinh tế chung, hoạt động chủ yếu là phát hành sách giáo khoa, sách tham khảo các loại, sản xuất và cung ứng thiết bị trường học, đồ dùng dạy học và các sản phẩm giáo dục khác,... nên mọi biến động của nền kinh tế đều tác động tới Công ty. Trước những biến động phức tạp của nền kinh tế, Công ty cũng chủ động chuẩn bị các phương án sản xuất kinh doanh cũng như nguồn lực cần thiết để có thể ứng phó theo những kịch bản khác nhau của nền kinh tế, đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả.



RỦI RO PHÁP LUẬT

Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Trường Học Thành phố Hồ Chí Minh hoạt động và chịu sự ảnh hưởng từ hệ thống Luật và văn bản dưới luật liên quan như Luật Doanh nghiệp, Luật Giáo dục, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, Luật Bảo vệ môi trường, ... Vì vậy, Công ty luôn chấp hành đúng theo quy định pháp luật, để hạn chế tối đa việc ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, uy tín doanh nghiệp cũng như các vấn đề pháp lý liên quan. Bên cạnh đó, chính phủ hiện đang nỗ lực trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, các chính sách kinh tế, liên tục được sửa đổi, cải cách trong thời gian tới.

Vì vậy, Công ty cần phải thường xuyên cập nhật và linh hoạt thích nghi để nhận diện vấn đề, từ đó kịp thời tìm ra hướng giải quyết tốt nhất khi có sự thay đổi ảnh hưởng tới doanh nghiệp.



RỦI RO TÍN DỤNG

Khách hàng của Công ty phần lớn là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giáo dục tại Việt Nam: Đặc biệt là các Công ty trong hệ thống Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam và các trường hợp có nguồn kinh phí chủ yếu từ ngân sách nhà nước.

Để đảm bảo hoạt động kinh doanh hiệu quả và giảm thiểu rủi ro tín dụng, Ban Tổng Giám đốc đã áp dụng và duy trì chính sách nhận tiền cọc của khách hàng ngay sau khi ký hợp đồng hoặc yêu cầu khách hàng thanh toán trước khi nhận hàng. Điều này giúp Công ty quản lý được rủi ro tín dụng và đảm bảo được sự an toàn và bền vững cho hoạt động kinh doanh của Công ty.



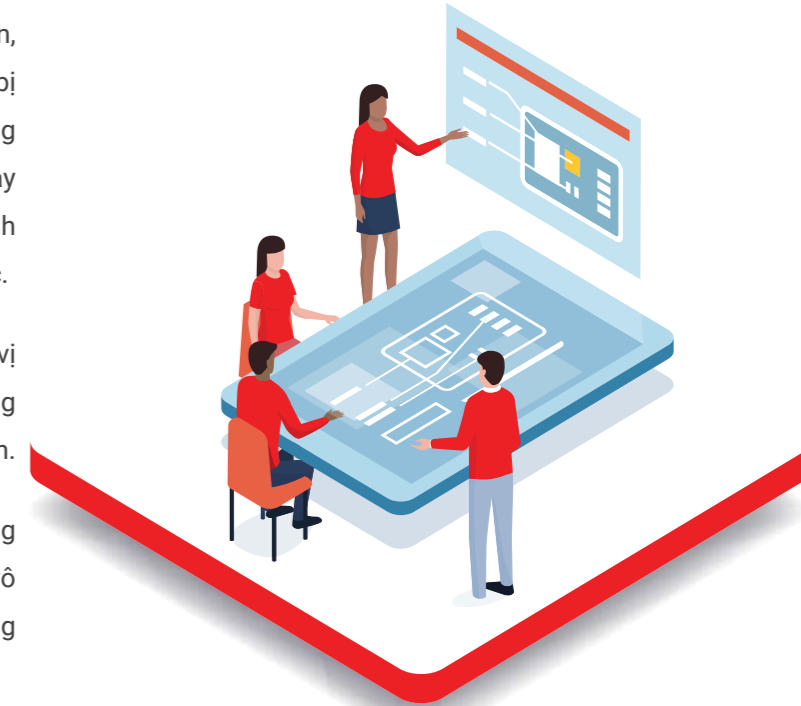
RỦI RO CẠNH TRANH

Ngày nay, với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin, thị hiếu của người tiêu dùng thay đổi. Khách hàng dần tiếp cận các website về sách điện tử, các đơn vị cung ứng sách online ngày càng trở nên phổ biến, độc giả dễ dàng tìm kiếm các đầu sách hay các thiết bị dạy học dưới dạng điện tử có mặt trên thị trường bằng cách đặt trên các website của đơn vị cung ứng hay dạng đăng ký truy cập trả phí... với chi phí hợp lý, nhanh chóng và tiện ích hơn, phù hợp với nhu cầu người đọc.

Bên cạnh đó, với sự cạnh tranh gay gắt của các đơn vị cùng ngành về sản xuất và cung ứng thiết bị, đồ dùng dạy học với chất lượng, mẫu mã và giá bán cạnh tranh.

Vì vậy, ngành phát hành sách và sản xuất, cung ứng thiết bị, đồ dùng dạy học truyền thống đứng trước vô vàn thách thức như rủi ro trong việc dự báo sản lượng tiêu thụ, khó lên kế hoạch phát hành và sản xuất.

Để tăng tính cạnh tranh, Công ty cần tiếp cận và chuyển đổi dần sang hình thức kinh doanh trực tuyến. Ứng dụng công nghệ vào quản lý hàng tồn kho để đáp ứng nhu cầu quản lý và kinh doanh trực tuyến; thường xuyên rà soát, cải tiến mẫu mã, chất lượng sản phẩm, giá cả hợp lý để tăng tính cạnh tranh.



RỦI RO HÀNG TỒN KHO

Nền kinh tế thị trường cùng với việc hội nhập quốc tế đặt ra cho STC nhiều cơ hội cũng như nhiều thách thức mới. Môi trường cạnh tranh gay gắt sẽ ảnh hưởng đến mọi hoạt động của Công ty, buộc Công ty phải luôn đổi mới và có những chiến lược kinh doanh phù hợp.

Trong bối cảnh thị trường chung và hoạt động phát hành sách; sản xuất và cung ứng thiết bị, đồ dùng dạy học nói riêng. Bên cạnh sự phát triển của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, sự thay thế liên tục trong việc ban hành các thông tư quy định về danh mục thiết bị dạy học tối thiểu các cấp trong thời gian ngắn...dẫn đến rủi ro lớn về tồn kho.

Thực tế qua lộ trình thay sách giáo khoa mới, STC đã có kế hoạch cung ứng, phát hành sách phù hợp để giảm thiểu tồn kho. Tuy nhiên, không tránh khỏi rủi ro, khó lường về hàng tồn kho khi có thay đổi chính sách, quy định trong danh mục thiết bị dạy học tối thiểu các cấp.



RỦI RO GIÁ NGUYÊN VẬT LIỆU

Công ty tập trung kinh doanh chủ yếu trong lĩnh vực bán sách và các sản phẩm in, các thiết bị giáo dục, .. Do đó chi phí nguyên liệu đầu vào chiếm tỉ trọng cao trong tổng chi phí sản xuất. Vì vậy, bất kỳ sự biến động của giá nguyên liệu đầu vào đều ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã áp dụng chính sách ký hợp đồng nguyên tắc với các nhà cung cấp truyền thống và đa dạng hóa các nguồn cung cấp của mình. Điều này giúp giảm thiểu rủi ro về nguyên vật liệu và tối đa hóa lợi nhuận kinh doanh của Công ty.

RỦI RO KHÁC

Các rủi ro khác như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh,..... tuy không xảy ra thường xuyên nhưng đây là loại rủi ro hoàn toàn có thể tác động lớn đến hoạt động kinh doanh của công ty, gây thiệt hại về con người, tài sản và những tổn thất khác.

Do đó, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty luôn quan tâm và có những biện pháp truyền thông linh hoạt nhằm hạn chế mức thiệt hại thấp nhất trong trường hợp xảy ra của các rủi ro này.



02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI
CỦA CÔNG TY



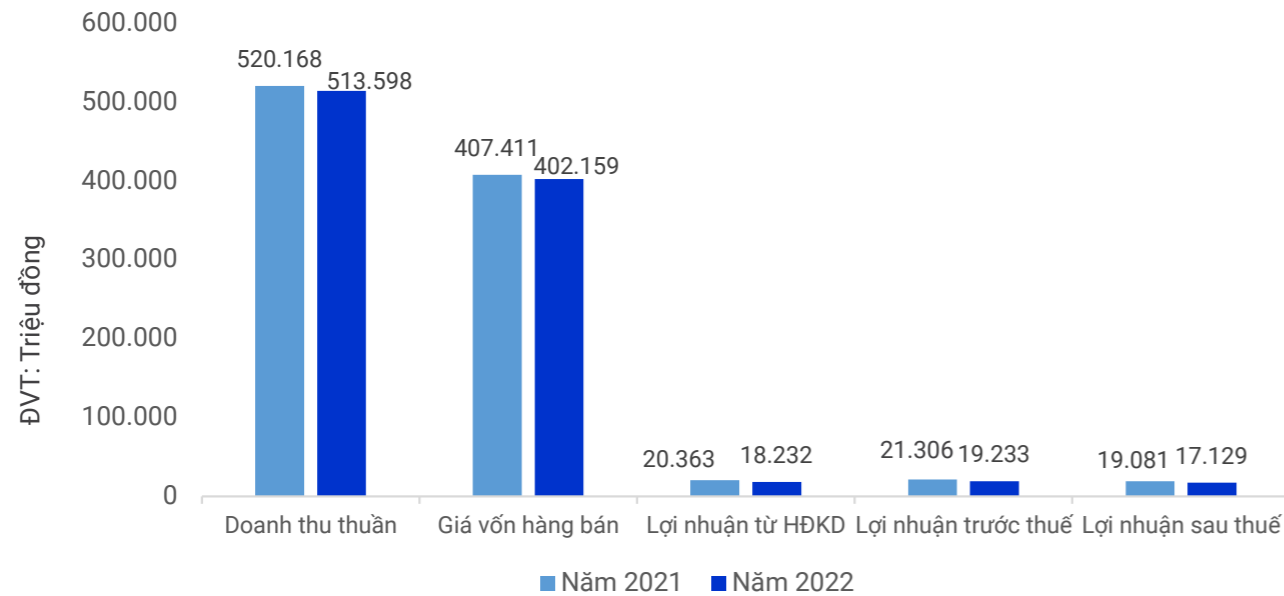


TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu - Hợp nhất	Năm 2021	Năm 2022	% TH 2022/ TH 2021
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	520.168	513.598	98,74%
2	Giá vốn hàng bán	407.411	402.159	98,71%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	20.363	18.232	89,53%
4	Lợi nhuận trước thuế	21.306	19.233	90,27%
5	Lợi nhuận sau thuế	19.081	17.129	89,77%



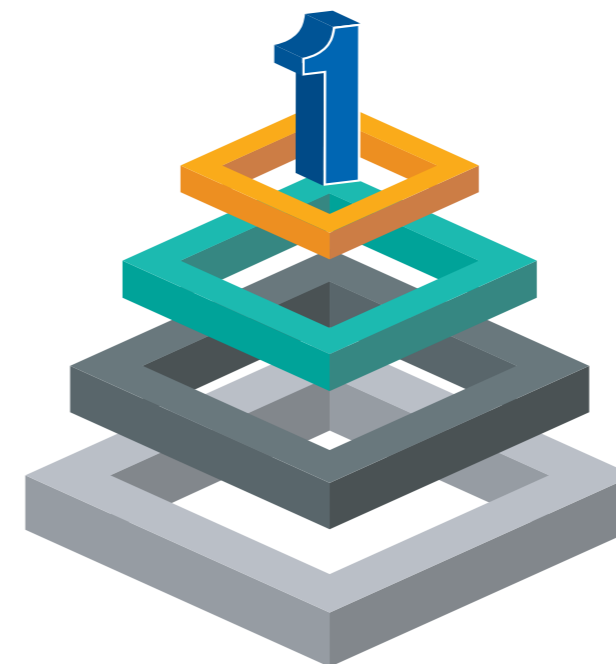
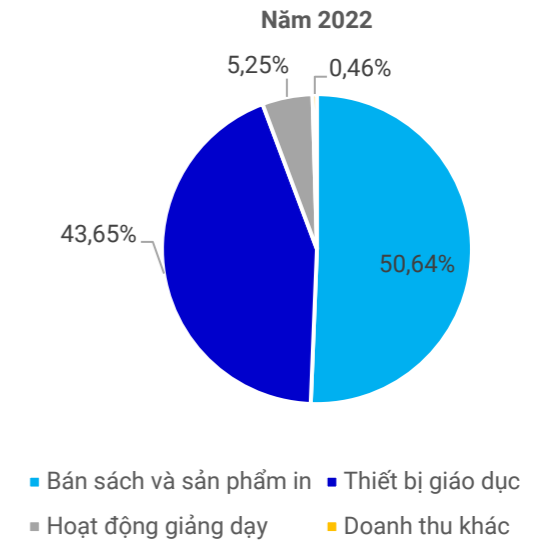
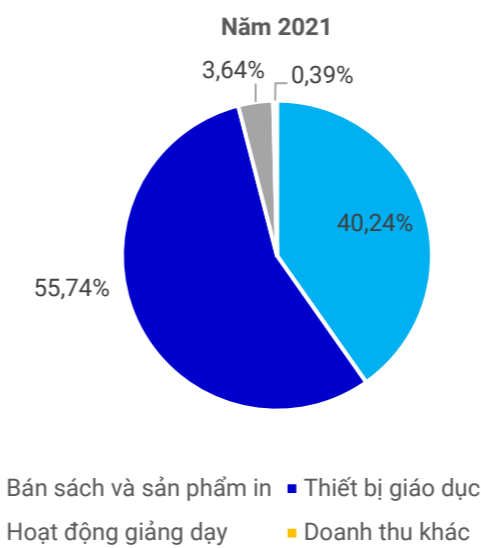
Năm 2022, mặc dù tình hình kinh tế nước ta có nhiều thay đổi do sự bất ổn của kinh tế thế giới nói chung nhưng nhờ sự chỉ đạo sát sao và kịp thời của Hội đồng quản trị; Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể cán bộ nhân viên STC đã nỗ lực trong việc triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, chủ động tìm biện pháp mở rộng địa bàn tiêu thụ, thực hiện tốt cơ chế bán hàng đối với sách và các sản phẩm giáo dục khác, phù hợp với thị trường từng thời điểm, từng khách hàng.

Kết thúc năm 2022, doanh thu thuần hợp nhất của Công ty đạt 513.598 triệu đồng, chỉ đạt 98,74% so kết quả của năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do nhu cầu mua các thiết bị trường học, đồ dùng dạy học giảm so với 2021 dẫn đến sản lượng tiêu thụ sản phẩm thiết bị trường học sụt giảm so với năm ngoái, ảnh hưởng đến doanh thu của STC. Bên cạnh đó, Chi phí quản lý doanh nghiệp của STC tăng so với năm trước, tăng 6.651 triệu đồng, tương đương với tăng 16,76%, chủ yếu là do chi phí thuê đất trong năm qua được điều chỉnh theo Quyết định 53/2021/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, dẫn đến lợi nhuận trước thuế giảm 2.073 triệu đồng, tương đương giảm 9,73% so với 2021.

CƠ CẤU DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu - Hợp nhất	Năm 2021		Năm 2022		%2022/%2021
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Bán sách và sản phẩm in	212.187	40,24%	260.550	50,64%	122,79%
2	Thiết bị giáo dục	293.914	55,74%	224.609	43,65%	76,42%
3	Hoạt động giảng dạy	19.169	3,64%	27.004	5,25%	140,87%
4	Doanh thu khác	2.068	0,39%	2.381	0,46%	115,12%
Tổng cộng		527.338	100,00%	514.544	100,00%	97,57%



DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

(Tính đến ngày 31/12/2022)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP cá nhân sở hữu (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Từ Trung Đan	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	375.190	6,62%
2	Ông Phan Xuân Hiến	Phó Tổng Giám đốc	70	0,00%
3	Bà Đỗ Thị Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	3.320	0,06%
4	Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh	Kế toán trưởng	3.390	0,06%

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH
Ông TỪ TRUNG ĐAN

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Năm sinh : 1975 **Nơi sinh** : Tây Ninh **Quốc tịch** : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Vật Lý

Quá trình công tác :

- 1997 – 2004 : Nhân viên phòng Thiết Bị - Công ty CP Sách và Thiết bị trường học TP.HCM
- 2004 – 2006 : Phó Trưởng phòng Kế hoạch – Nghiệp Vụ - Công ty CP Sách và Thiết bị trường học TP.HCM
- 2004 – 2008 : Phó Trưởng phòng Bán Lẻ - Công ty CP Sách và Thiết bị trường học TP.HCM
- 2008 – 02/2014 : Trưởng phòng Thiết Bị – Công ty CP Sách và Thiết bị trường học TP.HCM
- 11/11/2016 - nay : Tổng Giám đốc – Công ty CP Sách và Thiết bị trường học TP.HCM
- 19/06/2020 - nay : Thành viên Hội đồng quản trị – Công ty CP Sách và Thiết bị trường học TP.HCM

Chức vụ hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2022 :

- Sở hữu cá nhân: 375.190 cổ phần, chiếm 6,62% VDL

Ông PHAN XUÂN HIẾN

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh : 1961 **Nơi sinh** : Quảng Bình **Quốc tịch** : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Luyện Kim

Quá trình công tác :

- 14/04/2018 – 19/06/2020 : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
- 04/1987 – 06/1990 : Cán bộ Trung tâm Phân tích và Thí nghiệm
- 07/1990 – 09/1992 : Nhân viên Công ty Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
- 10/1992 – 03/1995 : Phó Trưởng phòng Thiết bị Công ty Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
- 04/1995 – 03/1997 : Tu nghiệp tại trường đại học Á Châu – Nhật Bản
- 04/1997 – 05/1997 : Nhân viên Công ty Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
- 06/1997 – 06/2006 : Trưởng phòng Thiết Bị Công ty Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
- 07/2006 – 02/2008 : Trưởng phòng Thiết Bị Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
- 03/2008 – nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh

Chức vụ hiện nay tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2022 :

- Sở hữu cá nhân: 70 cổ phần, chiếm 0,00% VDL

BÀ ĐỖ THỊ THANH BÌNH

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh : 1970 **Nơi sinh** : Hà Nội **Quốc tịch** : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác :

- 07/1991 - 09/2001 : Công tác tại Công ty Sách và Thiết bị Thành phố Cần Thơ
- 10/2001 – 06/2006 : Công tác tại Công ty Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
- 06/2006 – 06/2020 : Công tác tại Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
- 06/2020 - nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh

Chức vụ hiện nay tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Giáo dục An Đông.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2022 :

- Sở hữu cá nhân: 3.320 cổ phần, chiếm 0,06% VDL

Bà HUỲNH THỊ BÍCH HẠNH

Kế toán trưởng

Năm sinh : 1980 **Nơi sinh** : Bình Định **Quốc tịch** : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác :

- 08/2003 – 02/2008 : Nhân viên Phòng Kế toán tài vụ Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học thành phố Hồ Chí Minh
- 03/2008 – 01/2015 : Phó trưởng Phòng Kế toán tài vụ Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
- 02/2015 – nay : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
- 06/2020 – 31/05/2022 : Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh

Chức vụ hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Giáo dục An Đông.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2022 :

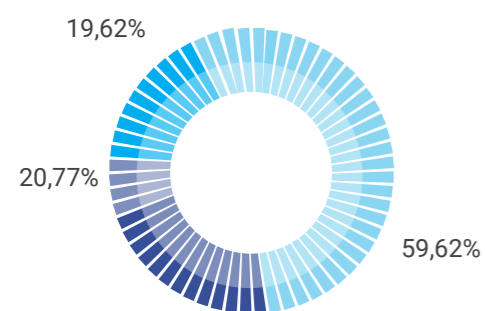
- Sở hữu cá nhân: 3.390 cổ phần, chiếm 0,06% VDL

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

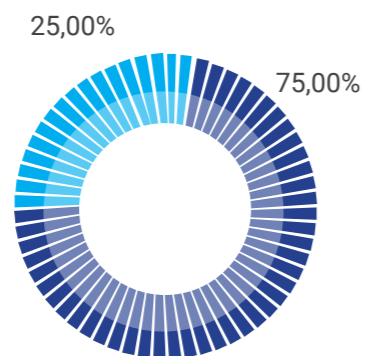
ĐVT: Người

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
I	Theo trình độ lao động	266	100,00%	260	100,00%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	58	21,80%	54	20,77%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	54	20,30%	51	19,62%
3	Trình độ khác	154	57,89%	155	59,62%
II	Theo giới tính	266	100,00%	260	100,00%
1	Nam	171	64,29%	167	64,23%
2	Nữ	95	35,71%	93	35,77%
III	Theo thời hạn HĐLĐ	266	100,00%	260	100,00%
1	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	90	33,83%	65	25,00%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	176	66,17%	195	75,00%

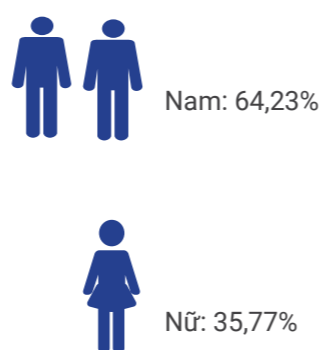
Theo Trình độ lao động



Theo Thời hạn Hợp đồng lao động



Theo Giới tính



Trình độ Đại học và trên Đại học

Hợp đồng không xác định thời hạn

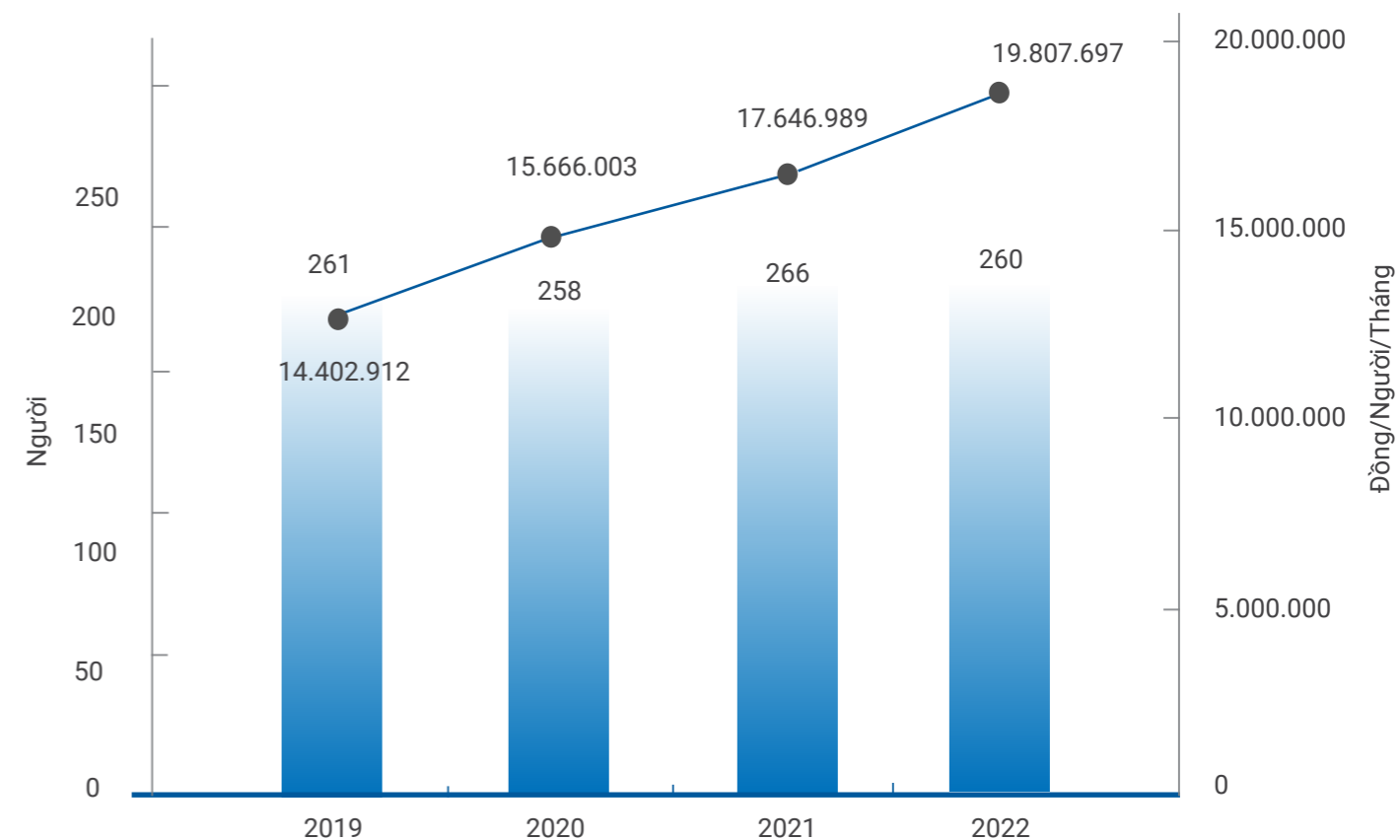
Trình độ Cao đẳng

Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm

Trình độ khác

THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tổng số lượng người lao động (người)	261	258	266	260
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	14.402.912	15.666.003	17.646.989	19.807.697



THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG QUA CÁC NĂM

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

VỀ TUYỂN DỤNG

Việc tuyển dụng nhân sự là một hoạt động vô cùng quan trọng và là chiến lược của Công ty. Căn cứ vào nhu cầu công việc và kế hoạch hoạt động trong tương lai mà Công ty thiết lập kế hoạch tuyển dụng nhân sự để đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty trong tương lai.

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh là một trong số các đơn vị uy tín hàng đầu trong ngành sản xuất và cung ứng Thiết bị trường học và đồ dùng dạy học. Cùng với sự phát triển của Công ty đã tạo điều kiện cho nhân viên có nhiều cơ hội được thử sức với các vị trí, vai trò mới phù hợp với năng lực, sở trường.

Bình đẳng – Khách quan – Minh bạch là nguyên tắc hàng đầu trong chính sách tuyển dụng tại STC. Với đội ngũ nhân viên tận tâm, nhiệt huyết và đầy năng lực nên chính sách tuyển dụng của Công ty luôn hướng đến việc đa dạng hóa nguồn ứng viên từ sinh viên có thành tích học tập xuất sắc đến các ứng viên có kỹ năng thích hợp, có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn cao phù hợp với yêu cầu công việc. Công tác tuyển dụng được xem xét trên quan điểm công tâm, công khai, không phân biệt chủng tộc, tôn giáo, giới tính và tuổi tác.



VỀ ĐÀO TẠO

Hàng năm STC đều tổ chức đào tạo tập trung, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng cho cán bộ quản lý và nhân viên. Chính vì thế, trình độ chuyên môn của đội ngũ CBCNV ngày càng được nâng cao, đáp ứng được yêu cầu và thách thức của công việc cũng như theo kịp sự phát triển của xã hội.



MÔI TRƯỜNG CÔNG VIỆC

Công ty luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất tinh thần; xây dựng môi trường làm việc thân thiện, năng động và tạo điều kiện để nhân viên có thể phát huy năng lực, sở trường.

Công ty bố trí văn phòng làm việc cho CBCNV thoáng mát, trang trọng. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Các nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt trong toàn Công ty.

LƯƠNG, THƯỞNG

Lương thưởng là một trong những yếu tố quan trọng để đảm bảo sự hài lòng và động viên nhân viên trong công việc. Tại STC, chế độ trả lương, thưởng của Công ty luôn gắn liền với hiệu quả làm việc, do đó sự cố gắng, hoàn thành các chỉ tiêu công việc sẽ được trả công, trả thưởng tương xứng giúp người lao động an tâm công tác, đóng góp cho Công ty.

Chính sách tiền thưởng của Công ty đảm bảo người lao động được hưởng công bằng, tương xứng với công sức bỏ ra. Cán bộ, nhân viên của Công ty được thưởng định kỳ vào các dịp lễ, tết, lương tháng 13 và thưởng đạt kết quả doanh thu tốt trong năm nhằm tạo động lực cho người lao động.

Ngoài ra, hằng năm Công ty còn tạo động lực cho nhân viên có thành tích bằng những phần thưởng là những trải nghiệm, học hỏi qua các khóa học ngoại khóa, chuyến tham quan du lịch.



CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN: Không có.

ĐẦU TƯ VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất bản Gia Định	490	-	490	-

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY CON

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC AN ĐÔNG

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	%2022/2021
1	Tổng tài sản	7.612	10.279	135,04%
2	Doanh thu thuần	19.195	27.164	141,52%
3	Giá vốn hàng bán	13.773	18.178	131,98%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	180	171	95,00%
5	Chi phí tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp	4.873	8.436	173,12%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	728	721	99,04%
7	Lợi nhuận khác	108	505	467,59%
8	Lợi nhuận trước thuế	836	1.226	146,65%
9	Lợi nhuận sau thuế	754	1.011	134,08%

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu - Hợp nhất	Năm 2021	Năm 2022	%2022/%2021
1	Tổng giá trị tài sản	240.530	228.681	95,07%
2	Doanh thu thuần	520.168	513.598	98,74%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	20.363	18.232	89,53%
4	Lợi nhuận khác	943	1.001	106,23%
5	Lợi nhuận trước thuế	21.306	19.233	90,27%
6	Lợi nhuận sau thuế	19.081	17.129	89,77%


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

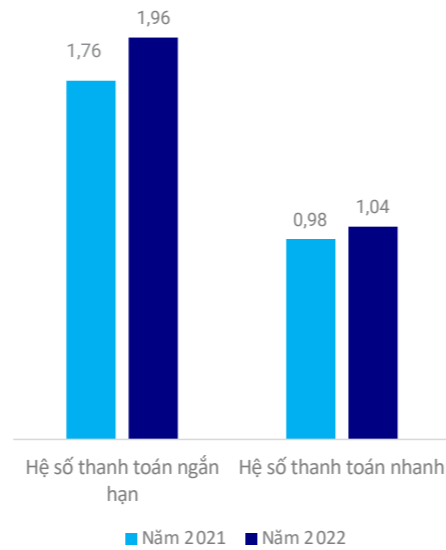
Chỉ tiêu - Hợp nhất	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,76	1,96
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,98	1,04
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	46,08	41,55
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	85,47	71,08
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	6,40	4,64
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	2,37	2,19
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	3,67	3,34
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	15,06	13,01
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	8,7	7,30
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	3,91	3,55

CHỈ TIÊU KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Trong năm 2022, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh tăng nhẹ so với cùng kỳ khi ghi nhận lần lượt ở mức 1,96 lần và 1,04 lần. Nguyên nhân chủ yếu là do nợ ngắn hạn giảm mạnh, giảm 14,29% so với năm 2021, phần lớn là do các khoản phải trả người bán giảm 30,34% so cùng kỳ, chủ yếu là các đối tác cung cấp nguyên vật liệu liên quan đến ngành Giáo dục.

Nhìn chung, các hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty đều lớn hơn 1, điều này thể hiện Công ty có đủ năng lực chi trả các khoản nợ ngắn hạn.

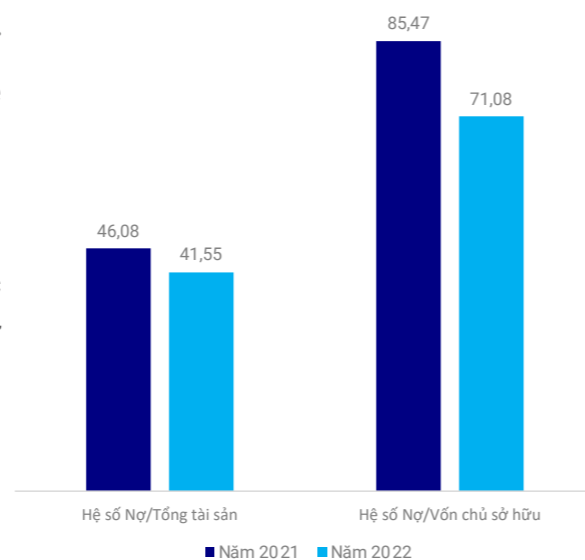
Chỉ tiêu khả năng thanh toán



CHỈ TIÊU CƠ CẤU VỐN

Trong năm 2022, Công ty đã ghi nhận sự giảm nhẹ của các chỉ tiêu về cơ cấu vốn so với năm trước. Hệ số nợ/tổng tài sản và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu đạt mức 41,55% và 71,08%. Nguyên nhân chính dẫn đến sự sụt giảm này là do khoản phải trả người bán giảm mạnh đến 30,34% xuống còn 37.407 triệu đồng, phần lớn đến từ các đối tượng liên quan đến Giáo dục. Bên cạnh đó, việc giảm nhu cầu mua sắm các thiết bị trường học cũng dẫn đến sự suy giảm của các khoản phải thu ngắn hạn từ các đối tượng liên quan đến Giáo dục, góp phần làm giảm tổng tài sản. Tính đến ngày 31/12/2022 Công ty không còn vay nợ tài chính.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

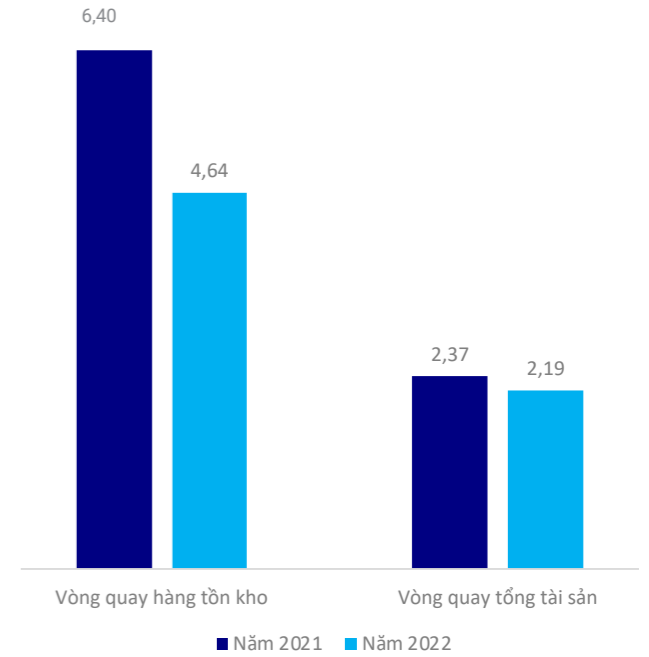


CHỈ TIÊU NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Chỉ số vòng quay hàng tồn kho của Công ty năm 2022 là 4,64 vòng, giảm 1,76 vòng so với năm 2021. Nguyên nhân chính là do Công ty tích trữ lượng hàng tồn kho nguyên vật liệu và thành phẩm tại thời điểm 31/12/2022. Ngoài ra, 1 lượng hàng tồn kho ứ đọng do chậm tiêu thụ tại 31/12/2022 cũng là nguyên nhân dẫn đến hàng tồn kho tăng so với cùng kỳ năm trước.

Vòng quay tổng tài sản giảm nhẹ từ 2,37 vòng xuống 2,19 vòng, do tổng tài sản có mức giảm nhẹ khoảng 4,93% đạt 228.681 triệu đồng, đồng thời doanh thu thuần năm 2022 giảm là nguyên nhân dẫn đến vòng quay tổng tài sản giảm.

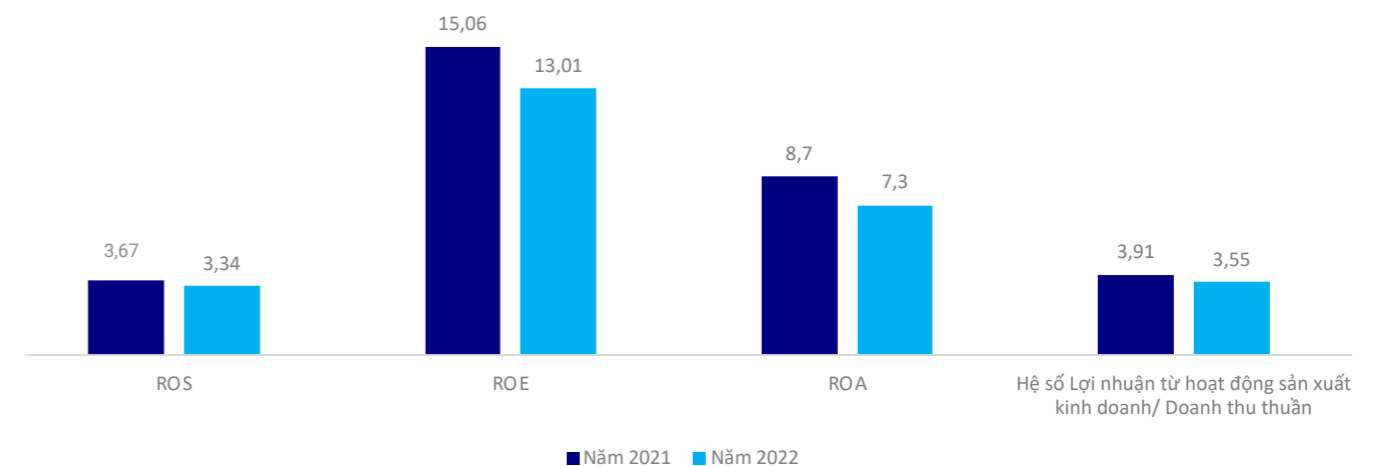
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



CHỈ TIÊU KHẢ NĂNG SINH LỜI

Nhìn chung các chỉ tiêu khả năng sinh lời không có sự thay đổi quá lớn. Trong năm 2022, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế đều vượt kế hoạch đề ra, tuy nhiên các chỉ tiêu khả năng sinh lời đều giảm so với năm ngoái. Cụ thể, các chỉ số ROS, ROE, ROA và hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần lần lượt đạt 3,34%, 13,01%, 7,30% và 3,55%, cho thấy tình hình kinh doanh của doanh nghiệp giảm nhẹ so với năm 2021. Nguyên nhân chính đến từ doanh thu hoạt động dạy học và thiết bị dạy học giảm so với năm ngoái, đồng thời Chi phí quản lý tăng do chi phí thuê đất để làm văn phòng, kho hàng và cửa hàng kinh doanh tăng lên so với năm ngoái, nên lợi nhuận sau thuế giảm so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



CỔ PHẦN

Tổng số cổ phiếu đã phát hành:
5.665.530 cổ phiếu.

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành:
5.665.530 cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu quỹ:
0 cổ phiếu.



Mệnh giá cổ phần:
10.000 đồng/ cổ phiếu.
Loại cổ phần: cổ phiếu thường.

THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU: Trong năm 2022, Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Trường học TP. Hồ Chí Minh không thực hiện tăng/ giảm vốn điều lệ.

BÁO CÁO QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN

Thời điểm	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng giảm (đồng)	Hình thức tăng/giảm vốn
07/03/2008	27.855.300.000	56.655.300.000	<ol style="list-style-type: none"> Chào bán 2.588.330 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Chào bán 59.000 cổ phiếu cho đối tác chiến lược. Chào bán 138.200 cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên. <p>(Căn cứ Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu số 24/TV/STB/T3 ngày 07/03/2008 của CTCP Sách và Thiết bị Trường học TP. Hồ Chí Minh)</p>

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: Trong năm Công ty không thực hiện các giao dịch cổ phiếu quỹ

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: Không có

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG:

(Tính tại ngày 01/04/2022)

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ phiếu (CP)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông lớn	3.351.958	33.519.580.000	59,16%
1	Cổ đông Nhà nước	2.976.768	29.767.680.000	52,54%
2	Cổ đông lớn trong nước	375.190	3.751.900.000	6,62%
3	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
II	Cổ đông khác	2.313.572	23.135.720.000	40,84%
1	Trong nước	1.966.482	19.664.820.000	34,71%
2	Nước ngoài	347.090	3.470.900.000	6,13%
Tổng cộng (I+II)		5.665.530	56.655.300.000	100,00%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

(Tính tại ngày 01/04/2022)

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty TNHH Một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	81 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	2.976.768	52,54%
2	Ông Từ Trung Đan	541/48 Sur Vạn Hạnh, P13, Q10, thành phố Hồ Chí Minh	375.190	6,62%

TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI

Căn cứ văn bản số 1411/UBCK - PTTT ngày 09/03/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về Hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Trường Học Thành phố Hồ Chí Minh, tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa của STC là 0%.

Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh (STC) hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất, cung ứng thiết bị, đồ dùng dạy học,... với định hướng đẩy mạnh hoạt động kinh doanh đi đôi với phát triển xã hội và bảo vệ môi trường. Vì thế Công ty cam kết giảm thiểu các tác động tiêu cực tới môi trường. Bên cạnh đó, Công ty luôn tạo lập giá trị tốt cho cán bộ công nhân viên, khách hàng, đối tác, nhà cung cấp và cộng đồng xung quanh.



Tác động lên môi trường:

Công ty luôn ý thức và chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường. Do đó, Công ty khuyến khích người lao động nâng cao ý thức trách nhiệm chống lãng phí và bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm các tài nguyên thiên nhiên. Việc xử lý các chất thải, nước thải,.. luôn đảm bảo các chỉ tiêu an toàn theo tiêu chuẩn quy định. Ngoài ra, Công ty có những biện pháp hạn chế các tác nhân gây ô nhiễm môi trường phát sinh từ việc bảo quản nguyên vật liệu dùng trong quá trình sản xuất các thiết bị đồ dùng dạy học. Do đó, Ban lãnh đạo Công ty cùng cán bộ công nhân viên không ngừng nỗ lực và cải tiến quy trình sản xuất để đáp ứng những tiêu chuẩn về môi trường xanh sạch đẹp.



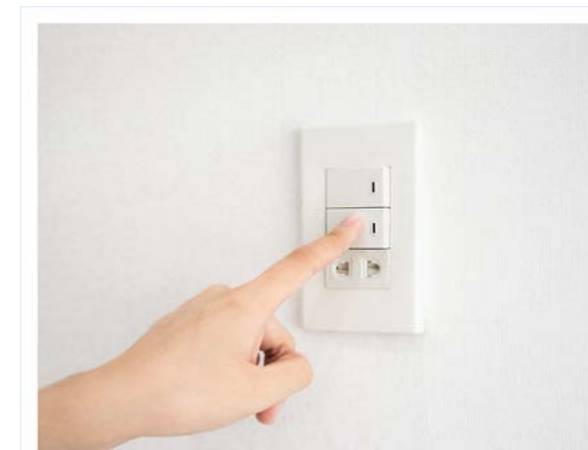
Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Nguồn nguyên liệu đóng vai trò trong việc sản xuất kinh doanh của Công ty bao gồm: gỗ, sơn... đều gây tác động không nhỏ đến môi trường xung quanh trong quá trình sản xuất. Vì vậy, bên cạnh sự mạng hỗ trợ ngành giáo dục, STC luôn đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, nỗ lực trong công tác tiết kiệm nguyên liệu và tài nguyên thiên nhiên, kiểm soát gắt gao quá trình sản xuất, tránh sai sót gây lãng phí, giúp làm giảm sức ép lên môi trường xung quanh.



Tiêu thụ năng lượng:

Hạn chế tiêu hao năng lượng là một trong những yếu tố quan trọng khi STC xây dựng phương thức hoạt động và các quy trình vận hành của Công ty. Trong năm, STC luôn khuyến khích nhân viên có ý thức về việc tiết kiệm điện, tắt đèn, quạt, máy lạnh... khi không cần thiết sử dụng. Thay thế các thiết bị tiêu hao nhiều năng lượng bằng các thiết bị tiết kiệm điện năng. STC nhận thức được việc sử dụng năng lượng tiết kiệm không chỉ giảm thiểu chi phí hoạt động cho Công ty mà còn góp phần chung tay bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu.



Tiêu thụ nước

Công ty nhận thức được nguồn nước là tài nguyên có giới hạn. STC luôn trân trọng giá trị của tài nguyên này và phổ biến việc sử dụng hợp lý đến từng cán bộ nhân viên trong Công ty, góp phần vào công tác bảo vệ nguồn nước chung của Việt Nam và thế giới. Công ty tuân thủ đúng luật bảo vệ môi trường, hành động đi đôi với phương châm cùng cộng đồng bảo vệ môi trường sống, khuyến khích CBCNV sử dụng nước tiết kiệm.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn nghiêm túc tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong năm qua, Công ty không bị phạt về vấn đề này.



CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG:

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2022 là 260 người.
- Thu nhập đối với người lao động trong năm 2022 là 19.807.697 đồng/người/tháng.



Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Việc duy trì việc làm, thu nhập cho người lao động luôn là yếu tố quan trọng hàng đầu bất kể trong giai đoạn nào. Người lao động chỉ gắn bó với Công ty khi mức thu nhập tương xứng và công bằng. Ngoài ra, việc phát triển nguồn nhân lực ngay tại địa phương cũng là một cách đóng góp thiết thực tại nơi hoạt động. Do đó, Công ty luôn cố gắng chăm lo cho người lao động, đặc biệt thể hiện qua mức thu nhập và trợ cấp người lao động. Ngoài mức lương hàng tháng, người lao động còn nhận được các hỗ trợ khác như quà tặng, phụ cấp, thưởng... trong quá trình làm việc nhằm khích lệ người lao động, chia sẻ lợi nhuận do chính họ tạo ra.

Hoạt động đào tạo người lao động

Trong năm, Công ty luôn đề ra các chương trình, lộ trình để phát triển kỹ năng và học tập để có đội ngũ nhân sự chất lượng cao, đảm bảo chất lượng công việc và phát triển sự nghiệp trong tương lai.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty luôn chú trọng đến các chính sách hỗ trợ địa phương như: Thăm hỏi gia đình khó khăn, hỗ trợ tài chính cho các học sinh nghèo hiếu học, tham gia các hoạt động thiện nguyện... nhằm giúp đỡ cộng đồng, tạo tiền đề phát triển kinh tế xã hội lâu dài và bền vững.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN:

Hiện tại Công ty chưa có các hoạt động thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, STC rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

03 BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Nhìn chung, trước tình hình kinh tế, xã hội trong và ngoài nước diễn biến phức tạp, không thuận lợi, tác động đến nhiều doanh nghiệp, người lao động. Một số đơn vị sản xuất và kinh doanh về thiết bị phải thu hẹp quy mô hoặc tạm ngừng hoạt động. Những biến động khó đoán định của thị trường gây khó khăn cho Ban lãnh đạo trong việc lên kế hoạch sản xuất kinh doanh và sử dụng lao động. Với sự nỗ lực, đoàn kết, sự sẻ chia và đồng hành của người lao động với Ban lãnh đạo; sự quan tâm, hỗ trợ của Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam và sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị đã giúp công ty cơ bản hoàn thành tốt một số chỉ tiêu do Đại hội cổ đông giao. Các chế độ chính sách cho Người lao động luôn được quan tâm và thực hiện tốt.



THUẬN LỢI

- Được sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị công ty và sự quan tâm, hỗ trợ của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam trong công tác phát hành sách và thiết bị giáo dục.
- Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã kịp thời có những chủ trương và chính sách linh hoạt để giúp đơn vị sản xuất thiết bị và các đơn vị phát hành tiếp cận thị trường và phục vụ khách hàng tốt hơn. Tạo thuận lợi cho công ty có sự chuẩn bị tốt hơn trong khâu sản xuất các sản phẩm Lớp 3, 7, 10.
- Bên cạnh đó, Công ty có đội ngũ nhân viên có kinh nghiệm sản xuất kinh doanh thiết bị đồ dùng dạy học và tập thể Ban lãnh đạo công ty, người lao động đoàn kết, đồng lòng.

KHÓ KHĂN

Tình hình sản xuất kinh doanh thiết bị trong năm 2022 có nhiều biến động khó lường, cụ thể như sau:

- Do hệ quả của dịch Covid-19 xảy ra trong năm 2021 tại thành phố Hồ Chí Minh; việc dạy và học chuyển từ trực tiếp sang trực tuyến, chương trình giảng dạy của năm học được rút ngắn... dẫn đến phần lớn thiết bị là tranh ảnh giáo dục theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT và thông tư 44/2020/TT-BGDĐT ban hành ngày 03/11/2020 chưa tiêu thụ kịp thời, còn tồn kho. Thêm vào đó, ngày 30/12/2021 Bộ giáo dục và đào tạo ban hành các thông tư 37; 38 và 39/2021/TT-BGDĐT để thay thế các thông tư được ban hành 03/11/2020. Trong đó, tranh ảnh và một số hàng hóa đã sản xuất theo thông tư cũ bị thay đổi tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc không còn nằm trong danh mục thông tư.
- Ngoài ra, tiến độ và nhu cầu mua sắm các cơ sở giáo dục và các đơn vị kinh doanh thiết bị có phần chậm và giảm đáng kể so với cùng kỳ.
- Nhu cầu sử dụng sách tham khảo và các bộ thiết bị thực hành dùng cho học sinh sụt giảm so với cùng kỳ.

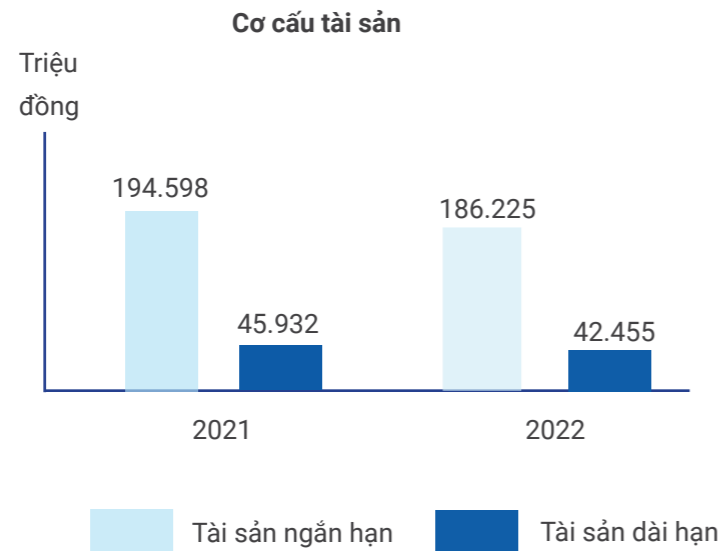
CÔNG TÁC KHÁC

- Trang bị máy co màng để phục vụ khâu đóng gói sản phẩm và trang bị thêm máy tiện phục vụ sản xuất thiết bị giáo dục.
- Tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về thiết bị giáo dục cho bộ phận kinh doanh, kho... nhằm phục vụ tốt công tác kinh doanh thiết bị.
- Tập huấn, giới thiệu sản phẩm thiết bị giáo dục, hướng dẫn sử dụng các thiết bị giáo dục cho khách hàng.
- Hoàn thiện 90% các mẫu của sản phẩm thiết bị Lớp 4,8,11.
- Phối hợp tốt với các đơn vị đầu mối thực hiện tốt công tác phát hành sách – thiết bị giáo dục phục vụ năm học 2022-2023.
- Đã điều chỉnh thang bảng lương phù hợp với Nghị định 38/2022/NĐ-CP về quy định mức lương tối thiểu đối với Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. Chăm lo, đảm bảo thu nhập của Người lao động ổn định.
- Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty cũng đồng hành và tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện khác.

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu - Hợp nhất	31/12/2021	Tỷ trọng năm 2021	31/12/2022	Tỷ trọng năm 2022	TH 2022/ TH 2021
Tài sản ngắn hạn	194.598	80,90%	186.225	81,43%	95,70%
Tài sản dài hạn	45.932	19,10%	42.455	18,57%	92,43%
Tổng tài sản	240.530	100,00%	228.681	100,00%	95,07%



Trong cơ cấu tài sản, tài sản ngắn hạn chiếm phần lớn. Trong năm 2022, tỷ trọng này có sự tăng nhẹ từ 80,9% lên 81,43%. Trong khi đó, tài sản dài hạn giảm từ 19,10% xuống 18,57%.

Xét riêng về tài sản ngắn hạn, tiền và các khoản tương đương tiền, hàng tồn kho và các khoản phải thu ngắn hạn là ba khoản mục chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản lần lượt là 14,68%, 38,35% và 25,02%.

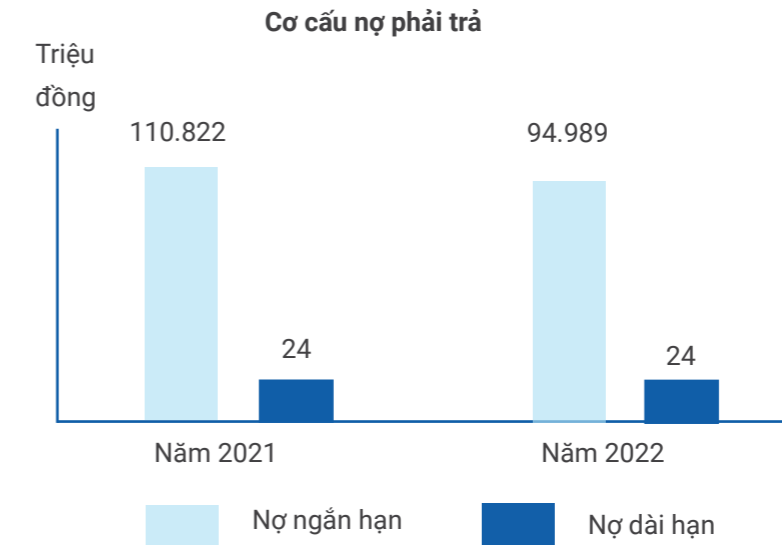
Các khoản phải thu ngắn hạn chiếm 25,02% tổng tài sản, đạt 57.216 triệu đồng, tác động chủ yếu dẫn đến tài sản ngắn hạn giảm từ 194.598 triệu đồng xuống 186.225 triệu đồng. Nguyên nhân chính là sự sụt giảm của các khoản phải thu ngắn hạn từ các đối tượng liên quan đến Giáo dục, do nhu cầu mua sắm các thiết bị học tập của học sinh, phụ huynh... sụt giảm.

Tài sản dài hạn của Công ty đạt 42.455 triệu đồng, giảm 7,57% so với năm 2021, nguyên nhân do chi phí khấu hao giữa các máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải tăng và STC không thanh lý tài sản cố định trong năm.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu - Hợp nhất	31/12/2021	Tỷ trọng năm 2021	31/12/2022	Tỷ trọng năm 2022	TH 2022/ TH 2021
Nợ ngắn hạn	110.822	99,98%	94.989	99,98%	85,71%
Nợ dài hạn	24	0,02%	24	0,03%	100,00%
Nợ phải trả	110.845	100,00%	95.012	41,55%	85,72%



Kết thúc năm 2022, Tổng nợ phải trả Công ty đạt 95.012 triệu đồng, giảm 15.833 triệu đồng, tương đương giảm 14,28% so với 2021. Trong đó, nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nợ của Công ty với 99,98% và đạt 94.989 triệu đồng, giảm 14,28% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu đến từ khoản phải trả nhà cung cấp. Trong năm 2022, Công ty không phát sinh thêm khoản nợ dài hạn, duy trì khoản nợ dài hạn ở mức gần 24 triệu đồng.

Điều này cho thấy Công ty luôn chú trọng đến công tác quản lý các khoản nợ một cách hiệu quả.

Trong năm qua, Công ty đã thực hiện rất nhiều biện pháp nhằm cải tiến cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý, nhằm hướng tới mục tiêu phát triển bền vững:

- Rà soát lại quy trình làm việc, tăng cường sự liên kết giữa các phòng ban, để phối hợp thực hiện các hoạt động của Công ty.
- Trang bị máy co màng để phục vụ khâu đóng gói sản phẩm và trang bị thêm máy tiện phục vụ sản xuất thiết bị giáo dục.
- Cải tiến công nghệ giúp nâng cao hiệu suất công việc, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm nhiên liệu,..., đồng thời vận động nhân viên thực hành tiết kiệm điện năng trong quá trình làm việc.
- Đã điều chỉnh thang bảng lương phù hợp với Nghị định 38/2022/NĐ-CP về quy định mức lương tối thiểu đối với Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. Chăm lo, đảm bảo thu nhập của Người lao động ổn định.
- Tổ chức phát hành, quản lý sách được thực hiện tốt, đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu sử dụng SGK cho khu vực mà Công ty hoạt động.
- Tăng cường công tác quản trị, kiểm tra và giám sát trong lĩnh vực tài chính, kế toán để giảm thiểu rủi ro, cảnh báo sai phạm,.. đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh.
- Tích cực thu hồi công nợ, thu tiền bán hàng nhanh để giảm chi phí và kịp thời cung ứng vốn cho sản xuất kinh doanh.



GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

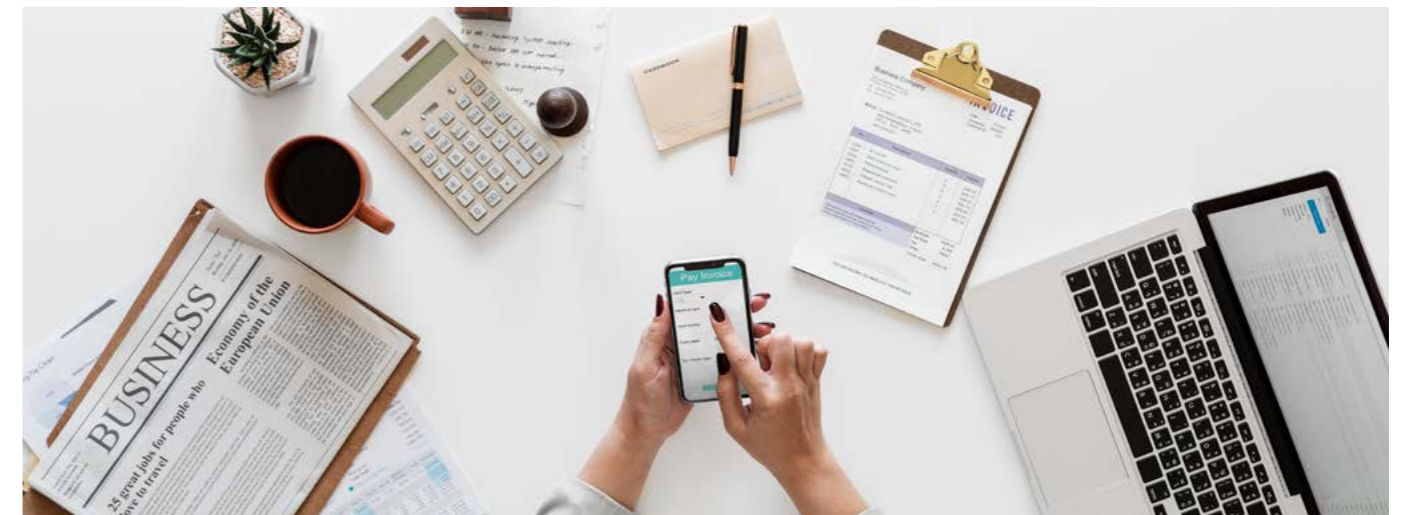
Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 cho Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học TP.HCM và có ý kiến chấp nhận toàn phần vì thế Ban Tổng Giám đốc không có giải trình thêm.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

STT	Chỉ tiêu - Công ty mẹ	ĐVT	TH năm 2022	KH năm 2023
1	Doanh thu, thu nhập	Đồng	493.221.658.565	480.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	18.365.996.858	17.800.000.000
3	Chia cổ tức	%	14	14

GIẢI PHÁP 2023

- Công tác củng cố, phát triển sản xuất:
 - Cải tiến chất lượng, mẫu mã sản phẩm công ty sản xuất.
 - Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các sản phẩm thiết bị dạy học theo thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT, thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT, thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 do Bộ Giáo Dục và ĐT ban hành để đưa vào sản xuất và cung ứng trên thị trường phục vụ năm học 2023-2024.
 - Trang bị máy móc thiết bị, cải tạo nhà xưởng, thường xuyên rà soát để cải tiến quy trình sản xuất.
 - Trang bị thêm một máy đóng gói sách bán tự động để nâng cao hiệu quả và tiết kiệm chi phí.
- Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên và cán bộ quản lý là nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt. Tuyển dụng nhân sự chất lượng cao. Đào tạo đội ngũ kế thừa.
- Tổ chức các lớp tập huấn, giới thiệu sản phẩm thiết bị giáo dục, hướng dẫn sử dụng các thiết bị giáo dục cho khách hàng.
- Rà soát, trang bị bổ sung hệ thống Phòng cháy chữa cháy các cơ sở. Chính trang cơ sở vật chất tại trụ sở chính và các cơ sở sản xuất và kinh doanh của công ty để phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Rà soát hoàn thiện cơ sở pháp lý, lập phương án khai thác hiệu quả các cơ sở vật chất hiện có của Công ty.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Nguồn nhiên liệu quan trọng là điện năng được sử dụng cho việc vận hành các máy móc như hệ thống cung cấp điện chiếu sáng cho khu vực xí nghiệp, văn phòng,... Đây là nguồn năng lượng thiết yếu đối với hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty, STC luôn nêu rõ vấn đề tiết kiệm năng lượng đối với cán bộ công nhân viên sử dụng máy móc nhằm nâng cao hiệu suất hoạt động.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn phúc lợi của người lao động:

STC coi con người là yếu tố trung tâm trong việc xây dựng và hình thành doanh nghiệp. Vì vậy, Công ty luôn đồng hành cùng Ban Tổng Giám đốc, phối hợp với Công đoàn để thực hiện tốt chức năng đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động. Chăm lo đời sống tinh thần lẫn vật chất của người lao động cũng như tích cực tham gia quản lý, xây dựng mối quan hệ bền vững, hài hòa trong Công ty.

STC luôn cung cấp đầy đủ các chế độ ưu đãi và thực hiện tốt việc chi trả lương, thưởng, cấp phát bảo hộ lao động theo đúng quy định, tham gia mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho tất cả CBCNV, và tổ chức khám sức khỏe định kỳ. Ngoài ra, Công ty thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về công tác đảm bảo an toàn vệ sinh lao động; kiểm tra, giám sát, chủ động áp dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro, phòng ngừa các nguy cơ gây tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty luôn nhận thức rõ về tầm quan trọng của việc giảm thiểu tác động đến môi trường và đã thực hiện một số biện pháp cụ thể nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững. Trong năm, STC xây dựng kế hoạch cung ứng và quản lý tài nguyên chặt chẽ hơn, nhằm tránh lãng phí và dư thừa trong quá trình sản xuất thiết bị trường học, phát hành. Công ty cũng luôn tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến vệ sinh môi trường và tăng cường giám sát, kiểm soát để đảm bảo các biện pháp phòng ngừa ô nhiễm được thực hiện một cách hiệu quả. Ngoài ra, Công ty khuyến khích nhân viên sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường và tái sử dụng chúng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của xã hội.

**ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA
DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

Với chiến lược phát triển bền vững, Công ty gắn liền sự phát triển của Công ty với sự phát triển của cộng đồng. Hằng năm, Công ty luôn chủ động tham gia các hoạt động do UBND, Sở và các Ban ngành địa phương – khu vực có sự hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm hỗ trợ đời sống của người dân địa bàn khu vực Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, Công ty còn tích cực hưởng ứng và ủng hộ các phong trào, chương trình phòng chống thiên tai, khắc phục hậu quả lũ lụt. Công ty cũng thường tổ chức các hoạt động xã hội cộng đồng, tham gia các hoạt động xã hội từ thiện, thăm viếng, tặng quà cán bộ hưu trí nhân các ngày Tết cổ truyền,...



04

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- Doanh thu thuần hợp nhất đạt 513.598 triệu đồng, bằng 98,74% so với năm 2021.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 19.233 triệu đồng và bằng 90,27% so với năm 2021.
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 17.129 triệu đồng, bằng 89,77% so với năm 2021.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Công ty luôn tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, không có trường hợp nào vi phạm về pháp luật bảo vệ môi trường.

Công ty luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường trong toàn Công ty. Nhờ thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường mà nhiều năm qua Công ty luôn đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh, giữ gìn cảnh quang sạch đẹp tại các văn phòng làm việc.

Công ty cam kết luôn thực hiện đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, cán bộ nhân viên Công ty tích cực tham gia các phong trào vì môi trường do Công ty và chính quyền địa phương tổ chức.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty luôn thực hiện trả tiền lương cho nhân viên đúng hạn, không xảy ra tình trạng thiếu hay nợ lương. Ngoài thực hiện các chính sách về lương của Luật lao động, Công ty còn đề ra chính sách khen thưởng những cá nhân hoàn thành công việc xuất sắc. Đồng thời, Công ty đã tổ chức các hoạt động tập thể nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết, gắn bó giữa các nhân viên trong Công ty.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Bên cạnh các mục tiêu kinh doanh gắn liền với lợi ích của người lao động và cổ đông, Công ty cũng ý thức chia sẻ trách nhiệm với sự phát triển của cộng đồng. Nhận thức được trách nhiệm lớn lao của mình, trong những năm qua, Công ty lên kế hoạch tặng quà cho trẻ em, người già vào các ngày lễ, thăm hỏi những gia đình gặp khó khăn khi khu vực gặp lũ lụt, mưa bão... nhằm phục vụ cho người dân trên địa bàn có một cuộc sống tốt đẹp hơn. Bên cạnh đó còn hỗ trợ cho các hoạt động nâng cao nhận thức và bảo vệ môi trường do địa phương tổ chức trong địa bàn hoạt động của mình.

- Trong quá trình hoạt động, Ban Tổng Giám đốc luôn chú trọng trong công cuộc giám sát, chỉ đạo thực hiện, triển khai các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, đảm bảo Công ty phát triển theo đúng định hướng và mục tiêu đã đề ra.
- Các thành viên Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp linh hoạt với Ban Kiểm soát để giám sát việc thực hiện các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Tổng giám đốc thực hiện thẩm định và đóng góp ý kiến đối với các kế hoạch, đề xuất kinh doanh năm 2022 nhằm đưa ra quyết định đúng đắn.
- Thành viên Ban Tổng Giám đốc tham gia đầy đủ 100% các buổi họp Hội đồng quản trị và buổi họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 vào ngày 26/04/2022.
- Sau quá trình giám sát và đánh giá, HĐQT xác định Ban Tổng Giám đốc điều hành giám sát hoạt động Công ty theo hướng đúng đắn, thực hiện đầy đủ các quyết định, nghị quyết được đề ra. Song vẫn đáp ứng phù hợp với chiến lược Công ty và tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động. Ban Tổng Giám đốc đã đảm bảo trách nhiệm trong vấn đề thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin, công bố báo cáo tài chính, tuân thủ chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu. Đồng thời, Ban Tổng Giám đốc cũng đảm bảo việc chi trả cổ tức cho các Cổ đông đầy đủ và đúng thời hạn; đảm bảo vấn đề an sinh xã hội và tạo điều kiện cho người lao động của Công ty.

KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị sau khi xem xét và đánh giá các chiến lược, đưa ra phương hướng phát triển cho năm 2023, tập trung vào việc nắm bắt cơ hội phát triển trong hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

- » Doanh thu, thu nhập: **480.000.000.000** đồng
- » Lợi nhuận trước thuế: **17.800.000.000** đồng
- » Tỷ lệ chi trả cổ tức: **14%**

Ngoài ra, Công ty tiếp tục ứng dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất kinh doanh, qua đó tối ưu năng suất lao động, nâng cao hiệu quả kinh doanh cho Công ty cũng như tăng thu nhập, hỗ trợ đời sống người lao động. Tích cực nghiên cứu và phát triển trong quy chế, phương pháp làm việc, kinh doanh nhằm tăng năng suất lao động và hiệu quả làm việc của người lao động nói chung và CBCNV nói riêng.



05 \ QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BAN KIỂM SOÁT

GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH



THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HĐQT

Tính tại ngày 31/12/2022

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Nguyễn Chí Bính	Chủ tịch HĐQT	-	-
2	Ông Từ Trung Đan	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	375.190	6,62%
3	Ông Đỗ Thành Lâm	Thành viên HĐQT	4.895	0,09%
4	Ông Nguyễn Văn Cung	Thành viên HĐQT	-	-
5	Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh (Từ nhiệm 31/05/2022)	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	3.390	0,06%

LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông NGUYỄN CHÍ BÍNH

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kinh tế

Quá trình công tác:

- 24/04/2019 - nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.
- 31/03/2022 – nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội (EID).

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2022: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ.

Ông ĐỖ THÀNH LÂM

Thành Viên Hội đồng Quản trị

- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- 24/04/2019 - nay: Thành Viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.
- 25/04/2019 - nay: Thành Viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần In sách giáo khoa Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành Viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần In sách giáo khoa Thành phố Hồ Chí Minh.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2022: 4.895 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ.

Ông NGUYỄN VĂN CUNG

Thành Viên Hội đồng Quản trị

- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý kinh tế

Quá trình công tác:

- 19/06/2020 - nay: Thành Viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2022: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ.

Ông TỪ TRUNG ĐAN

Bà HUỲNH THỊ BÍCH HẠNH

Sơ yếu lý lịch xem tại Phần 2: Tổ chức nhân sự

RÀ SOÁT DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HĐQT TRONG NĂM:

31/05/2022: Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh từ nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM

- Trong năm Hội đồng quản trị Công ty đã tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết Đại hội cổ đông và các quy định nội bộ của Công ty, không để ra sai phạm trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Hội đồng quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và phối hợp cùng Ban điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu đã được thông qua trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
- Trong năm 2022, HĐQT đã ban hành 15 Nghị quyết và 01 Quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định thông qua tại phiên họp đều được thống nhất ý kiến của tất cả các thành viên tham dự và đã phản ánh được định hướng, chiến lược, giải pháp kinh doanh của công ty phù hợp với chủ trương chung của Nhà nước và bối cảnh thị trường.
- Trong năm, thành viên HĐQT đi thực tế đến tất cả các đơn vị trực thuộc Công ty để giám sát kiểm tra tình hình hoạt động của các đơn vị, xem xét những thuận lợi khó khăn, đời sống CB.CNV, qua đó tháo gỡ khó khăn vướng mắc và xử lý các đề xuất kiến nghị của các đơn vị.

SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Chí Bính	Chủ tịch HĐQT	15	100%	-
2	Ông Từ Trung Đan	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	15	100%	-
3	Ông Đỗ Thành Lâm	Thành viên HĐQT	15	100%	-
4	Ông Nguyễn Văn Cung	Thành viên HĐQT	15	100%	-
5	Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	09	60%	Từ nhiệm vào ngày 31/05/2022

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CỦA CÁC CUỘC HỌP

Hội đồng quản trị đã tổ chức 15 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	24/01/2022	Giao Ban điều hành: Rà soát, chuẩn bị công tác quyết toán năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. Tổ chức thực hiện, hoàn thành BCTC năm 2021 và công bố thông tin đúng thời gian theo quy định.
2	02/NQ-HĐQT	07/03/2022	Thông qua các nội dung sau: Thời gian dự kiến tổ chức ĐHCĐ thường niên 2022 của Công ty. Tạm ứng cổ tức 2021 bằng tiền mặt, tỷ lệ thực hiện 14% (01 cổ phiếu nhận được 1.400 đồng).
3	03/NQ-HĐQT	10/03/2022	Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021: Kết quả SXKD 2021 so với kế hoạch được giao. Đơn giá tiền lương năm 2021. Thực hiện thù lao HĐQT, BKS, Thư ký công ty năm 2021. Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021. Xử lý kiểm kê năm 2021. Kế hoạch kinh doanh năm 2022 Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2022. Duyệt đơn giá tiền lương năm 2022. Đề xuất tỷ lệ thù lao của HĐQT, BKS và thư ký công ty năm 2022.
4	04/NQ-HĐQT	04/04/2022	Thay đổi thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên 2022 của Công ty.
5	05/NQ-HĐQT	04/04/2022	Thông qua dự thảo các văn bản, tài liệu chuẩn bị cho công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
6	06/NQ-HĐQT	25/04/2022	Thông qua các văn bản, tài liệu sau khi rà soát và bổ sung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
7	07/NQ-HĐQT	18/05/2022	Thông qua việc đề cử nhân sự tham gia ứng cử HĐQT – BKS nhiệm kỳ 2022 – 2025 của CTCP Giáo dục An Đông.
8	08/NQ-HĐQT	31/05/2022	Thông qua và ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ CTCP Sách và Thiết bị trường học TP.HCM.
9	09/NQ-HĐQT	31/05/2022	Thông qua và ban hành Quy chế công bố thông tin CTCP Sách và Thiết bị trường học TP.HCM.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
10	10/NQ-HĐQT	31/05/2022	Tiếp nhận Đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh.
11	11/NQ-HĐQT	16/06/2022	Thông qua việc ký kết hợp đồng lao động kỳ hạn 1 năm với Ông Phan Xuân Hiến giữ chức danh Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học TP. Hồ Chí Minh kể từ ngày 01/07/2022.
12	01/QĐ-HĐQT	16/06/2022	Ký HĐLĐ thời hạn 01 năm với Ông Phan Xuân Hiến giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty. Thông qua các nội dung sau: Báo cáo sơ kết công tác 06 tháng đầu năm, triển khai kế hoạch 06 tháng cuối năm.
13	12/NQ-HĐQT	15/07/2022	Chọn Công ty kiểm toán AAC làm đơn vị "Kiểm toán soát xét BCTC 06 tháng đầu năm 2022 và kiểm toán BCTC năm 2022". Báo cáo giao dịch phát sinh của Công ty với các Công ty liên kết/Công ty con trong hệ thống NXBGDVN có hợp đồng giá trị trên 10% tổng tài sản BCTC kiểm toán gần nhất.
14	13/NQ-HĐQT	27/10/2022	Thông qua Báo cáo sơ kết công tác quý 3, lũy kế 9 tháng và kế hoạch quý 4. Giao Ban điều hành Công ty phần đấu hoàn thành kế hoạch năm 2022 do ĐHCĐ giao.
15	14/NQ-HĐQT	27/10/2022	Thông qua chủ trương việc vay vốn mở bảo lãnh, L/C và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN 5, TPHCM. Giao Ông Từ Trung Đan – TGD, Người ĐDPL tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước HĐQT và Pháp luật về các nội dung trên.
16	15/NQ-HĐQT	27/10/2022	Thông qua chủ trương việc vay và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam. Giao Ông Từ Trung Đan – TGD, Người ĐDPL tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước HĐQT và Pháp luật về các nội dung trên.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP:

Hiện tại, Công ty chưa có thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Tuy nhiên, HĐQT đã có công tác tìm kiếm Thành viên HĐQT độc lập nhưng chưa có ứng viên phù hợp. Hội đồng quản trị Công ty sẽ trình ĐHCĐ gần nhất về việc bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT độc lập.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY :

Không có.

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tính tại ngày 31/12/2022

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bà Bùi Thị Ánh Tuyết	Trưởng BKS	-	-
2	Bà Nguyễn Thị Nhớ	Thành viên BKS	4.000	0,07%
3	Bà Đào Thị Thanh Thủy	Thành viên BKS	-	-

LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT

Bà BÙI THỊ ÁNH TUYẾT

Trưởng Ban Kiểm soát

- Năm sinh: 1973
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán

Quá trình công tác:

- 19/06/2020 - nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà NGUYỄN THỊ NHỚ

Thành Viên Ban Kiểm soát

- Năm sinh: 1985
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

- 19/06/2020 - nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.



BAN KIỂM SOÁT

Bà ĐÀO THỊ THANH THỦY

Thành Viên Ban Kiểm soát

- Năm sinh: 1987
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Kế toán kiểm toán

Quá trình công tác:

- 19/06/2020 - nay: Thành Viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM

- Ban kiểm soát Công ty đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Trên cơ sở đó, các thành viên luôn bám sát tình hình thực tế để giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, cũng như tính hợp pháp, hợp lý, tính trung thực và tính cẩn trọng trong quản lý, điều hành Công ty.
- Nắm rõ tình hình thực tế, hàng quý Ban kiểm soát tiến hành họp và đề xuất ý kiến những kiến nghị cho HĐQT, cổ đông để sửa đổi, bổ sung nếu thấy chưa hợp lý.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty cùng với đơn vị kiểm toán, kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.
- Hàng tháng, quý, Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định và có ý kiến của mình về Báo cáo tài chính, Báo cáo tình hình kinh doanh.



SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Bùi Thị Ánh Tuyết	Trưởng BKS	4/4	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Nhớ	Thành viên BKS	4/4	100%	
3	Bà Đào Thị Thanh Thủy	Thành viên BKS	2/4	50%	Nghỉ thai sản từ ngày 01/04/2022

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CỦA CÁC CUỘC HỌP

Ban kiểm soát đã tổ chức 04 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Nội dung	Ngày họp	Nội dung chi tiết	Tỷ lệ biểu quyết
1	Cuộc họp 1	11/02/2022	<ul style="list-style-type: none"> Ban kiểm soát tiến hành thảo luận và thống nhất phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban kiểm soát. Ban kiểm soát kiến nghị một số ý kiến với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc về phối hợp để hoạt động đạt kết quả tốt nhất. 	100%
2	Cuộc họp 2	31/05/2022	<p>Thông qua các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thời gian dự kiến tổ chức ĐHCĐ thường niên 2022 của Công ty. Tạm ứng cổ tức 2021 bằng tiền mặt, tỷ lệ thực hiện 14% (01 cổ phiếu nhận được 1.400 đồng). 	100%
3	Cuộc họp 3	20/07/2022	<p>Ban kiểm soát thảo luận và thống nhất với các nội dung trong phiên họp ngày 15/07/2022 của Hội đồng quản trị.</p> <p>Kiểm điểm hoạt động của Ban kiểm soát</p>	100%
4	Cuộc họp 4	01/11/2022	<ul style="list-style-type: none"> Ban kiểm soát thảo luận và thống nhất với các nội dung trong phiên họp ngày 27/10/2022 của Hội đồng quản trị. Kiểm điểm lại các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022, tổng kết và lập các báo cáo gửi Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. 	100%

RÀ SOÁT DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM: Không có



GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao
1	Ông Nguyễn Chí Bính	Chủ tịch HĐQT	192.470.400
2	Ông Từ Trung Đan	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	128.313.700
3	Ông Đỗ Thành Lâm	Thành viên HĐQT	128.313.700
4	Ông Nguyễn Văn Cung	Thành viên HĐQT	128.313.700
5	Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh (Từ nhiệm 31/05/2022)	Thành viên HĐQT	98.622.300
Tổng			676.033.800

TIỀN LƯƠNG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương
1	Ông Từ Trung Đan	Tổng Giám đốc	456.837.900
2	Ông Phan Xuân Hiến	Phó Tổng Giám đốc	337.930.200
3	Bà Đỗ Thị Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	293.676.000
4	Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh	Kế toán trưởng	294.973.600
Tổng			1.383.417.700

THÙ LAO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2022 là: 239.222.500 đồng

GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Đơn vị tính: Đồng

BCTC kiểm toán 2022 hợp nhất

Giao dịch	Nội dung	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Năm 2022	Năm 2021
Mua hàng				
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Phí nhãn hiệu		51.504.818	51.504.818
Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Phí quản lý, tem, khác		1.074.055.101	2.254.850.541
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Sách giáo khoa, Sách tham khảo	Nghị quyết HĐQT số 12/NQ-HĐQT ngày 15/07/2022	47.387.189.818	71.597.620.495
Công ty CP Học Liệu	Băng đĩa GD		-	58.437.500
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Sách bài tập, Sách tham khảo, VHP		175.978.745.180	121.349.618.515
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Sách tham khảo		-	510.000
Bán hàng				
Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Sách, thiết bị		1.476.000	5.916.779
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Sách, thiết bị		11.898.553.207	18.750.113.034
Công ty CP Học Liệu	Thiết bị		98.342.604	560.418.096
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Sách, thiết bị, đĩa	Nghị quyết HĐQT số 12/NQ-HĐQT ngày 15/07/2022	20.930.769.917	28.461.709.664
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Thiết bị		6.622.355.562	8.162.419.782
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Thiết bị		944.358.612	5.812.021.566
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Thiết bị		2.037.527.337	5.040.882.730

06 \ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý KIẾN KIỂM TOÁN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐƯỢC KIỂM TOÁN





**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ
TRƯỜNG HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh công bố báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán.

Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá Doanh nghiệp nhà nước (Công ty Sách và Thiết bị Trường học Thành Phố Hồ Chí Minh) theo Quyết định số 6500/QĐ-UBND ngày 23/12/2005 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004971 ngày 04/07/2006 (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 13 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 12/09/2022 với mã số doanh nghiệp là 0301325347.

Công ty đã được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 21/12/2006 theo Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch cổ phiếu số 63/TTGDHN – ĐKGD ngày 06/12/2006 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là STC.

Trụ sở chính

- Địa chỉ: 223 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84) 028.8554 645 - 028.8553 118
- Fax: (84) 028.8564 307
- Website: www.stb.com.vn

Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất và cung ứng thiết bị trường học, đồ dùng dạy học;
- Mua bán sách giáo khoa; Mua bán tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ, đồ chơi trẻ em (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự và an toàn xã hội), dụng cụ thể dục thể thao (trừ kinh doanh súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ);
- In sách giáo khoa học sinh và các loại ấn phẩm nhà trường; In nhãn hiệu bao bì;
- Sản xuất tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ (không chế biến gỗ, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở);
- Sản xuất đồ chơi trẻ em;
- Sản xuất phim video;
- Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Mua bán thiết bị nghe nhìn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm vi tính;
- Giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- Đào tạo nghề;
- Cho thuê văn phòng;
- Giáo dục mầm non.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Công ty có 3 đơn vị trực thuộc

- Chi nhánh Công ty Cổ Phần Sách và Thiết bị Trường học TP. Hồ Chí Minh - Xí nghiệp đồ dùng dạy học;
- Chi nhánh Công ty Cổ Phần Sách và Thiết bị Trường học TP. Hồ Chí Minh - Xí nghiệp Thiết bị trường học (Tại Khu Công nghiệp Sóng Thần 3 - Bình Dương).
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (Tại 104/5 Mai Thị Lựu, Phường Đa Kao; Quận 1; TP. Hồ Chí Minh).

Công ty con

Tên Công ty	Địa chỉ	L.vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Giáo dục An Đông	780 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	Giáo dục	52,77%

Nhân sự

Tổng số công nhân viên hiện có đến cuối năm tài chính là 260 người. Trong đó, cán bộ quản lý là 19 người.

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất này gồm có:

Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Chí Bình	Chủ tịch	Bổ nhiệm lại ngày 19/06/2020
Ông Từ Trung Đan	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 19/06/2020
Ông Đỗ Thành Lâm	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 19/06/2020
Ông Nguyễn Văn Cung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19/06/2020
Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19/06/2020
		Miễn nhiệm ngày 31/05/2022

Ban Kiểm soát

Bà Bùi Thị Ánh Tuyết	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 19/06/2020
Bà Nguyễn Thị Nhó	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 19/06/2020
Bà Đào Thị Thanh Thủy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19/06/2020

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Từ Trung Đan	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 30/06/2020
Ông Phan Xuân Hiên	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 30/06/2020
Bà Đỗ Thị Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 30/06/2020
Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm lại ngày 30/06/2020

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính hợp nhất này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Trụ sở chính: Lô 78 – 80, Đường 30 Tháng 4, Thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: (84) 236.3655886; Fax: (84) 236.3655887; Website: www.aac.com.vn; Email: aac@dng.vnu.vn).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất này trên cơ sở:

- Tuân thủ các quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên nguyên tắc hoạt động liên tục;
- Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty, bằng báo cáo này xác nhận rằng: Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc
Công Giám đốc
CÔNG PHÁN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Từ Trung Đan
TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2023

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC**THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL
CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN - KẾ TOÁN - TÀI CHÍNHTrụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dnng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 099 /2023/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất lập ngày 20/02/2023 của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 5 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

Lâm Quang Tú – Phó Tổng Giám đốcSố Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1031-2023-010-1
Đà Nẵng, ngày 20 tháng 02 năm 2023**Lê Hoàng Tố Uyên – Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4866-2019-010-1

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC TP HCM
223 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Mẫu số B 01 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư

số 202/2014/TT - BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

31/12/2022 01/01/2022

VND VND

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		186.225.356.729	194.597.913.394
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	33.574.451.460	17.778.148.983
1. Tiền	111		10.394.129.973	16.229.178.637
2. Các khoản tương đương tiền	112		23.180.321.487	1.548.970.346
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.729.094.801	2.630.852.843
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6.a	5.729.094.801	2.630.852.843
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		57.215.906.267	87.680.949.312
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	55.293.420.736	87.802.996.416
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	2.283.143.822	287.518.480
3. Các khoản phải thu khác	136	9	181.585.818	78.959.714
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(542.244.109)	(488.525.298)
IV. Hàng tồn kho	140	11	87.697.210.506	85.576.426.107
1. Hàng tồn kho	141		95.752.085.496	88.123.048.987
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(8.054.874.990)	(2.546.622.880)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.008.693.695	931.536.149
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14.a	1.447.741.354	931.536.149
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	18	560.952.341	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN			42.455.198.370	45.931.789.211
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		19.318.596	12.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216		19.318.596	12.000.000
II. Tài sản cố định	220		32.125.728.597	35.410.597.683
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	32.038.068.363	35.155.304.668
- Nguyên giá	222		72.632.786.232	72.058.386.232
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(40.594.717.869)	(36.903.081.564)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	87.660.234	255.293.015
- Nguyên giá	228		696.540.000	696.540.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(608.879.766)	(441.246.985)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		443.472.222	593.636.364
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	443.472.222	593.636.364
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		490.000.000	490.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6.b	490.000.000	490.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		9.376.678.955	9.425.555.164
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14.b	9.376.678.955	9.425.555.164
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		228.680.555.099	240.529.702.605

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
C. Nợ phải trả	300		95.012.315.000	110.845.429.765
I. Nợ ngắn hạn	310		94.988.815.000	110.821.929.765
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	37.406.658.981	53.696.889.020
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	1.281.773.948	671.085.202
3. Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	313	18	2.034.626.626	4.971.808.935
4. Phải trả người lao động	314		30.793.248.228	31.588.765.754
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	5.055.983.924	5.547.775.422
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.425.917.304	245.408.600
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	20.a	867.254.290	1.030.885.072
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		16.123.351.699	13.069.311.760
II. Nợ dài hạn	330		23.500.000	23.500.000
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn khác	337	20.b	23.500.000	23.500.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		133.668.240.099	129.684.272.840
I. Vốn chủ sở hữu	410		133.668.240.099	129.684.272.840
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	21	56.655.300.000	56.655.300.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		56.655.300.000	56.655.300.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	21	13.761.696.224	13.761.696.224
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414	21	6.538.767.315	6.538.767.315
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	21	45.522.654.073	41.590.986.814
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	21	8.318.142.000	8.290.542.000
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		358.800.000	414.000.000
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7.959.342.000	7.876.542.000
6. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429	21	2.871.680.487	2.846.980.487
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		228.680.555.099	240.529.702.605



Từ Trung Đan

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2023

Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Bích Hạnh

Người lập

Võ Thị Ngọc Hoanh

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Mẫu số B 02 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư
số 202/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	24	514.543.725.855	527.338.143.398
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	25	945.762.517	7.170.406.645
3. Doanh thu thuần về bán hàng và CC dịch vụ	10		513.597.963.338	520.167.736.753
4. Giá vốn hàng bán	11	26	402.158.624.496	407.411.283.692
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và CC dịch vụ	20		111.439.338.842	112.756.453.061
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	737.516.040	649.329.946
7. Chi phí tài chính	22	28	655.470.875	419.751.687
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		655.470.875	241.827.959
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	29.a	47.012.811.014	52.997.273.161
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29.b	46.276.384.656	39.625.401.845
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		18.232.188.337	20.363.356.314
12. Thu nhập khác	31	30	1.005.209.242	968.613.953
13. Chi phí khác	32		3.980.260	26.087.474
14. Lợi nhuận khác	40		1.001.228.982	942.526.479
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		19.233.417.319	21.305.882.793
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	2.104.178.021	2.224.627.231
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		17.129.239.298	19.081.255.562
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	61		16.651.730.211	18.725.363.245
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		477.509.087	355.892.317
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	2.099	2.372
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	32	2.099	2.372



Từ Trung Đan

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2023

Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Bích Hạnh

Người lập

Võ Thị Ngọc Hoanh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Mẫu số B 03 – DN/HN
 Ban hành theo Thông tư
 số 202/2014/TT - BTC

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	19.233.417.319	21.305.882.793
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02 12,13	3.859.269.086	3.964.270.389
- Các khoản dự phòng	03	5.561.970.921	1.607.265.346
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(240.219)	113.617
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(378.149.580)	(631.115.161)
- Chi phí lãi vay	06	655.470.875	241.827.959
3. Lợi nhuận từ hđ kd trước thay đổi vốn lưu động	08	28.931.738.402	26.488.244.943
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	29.922.845.746	(45.270.024.583)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(7.629.036.509)	(45.620.687.857)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	(18.448.491.913)	31.100.236.573
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12 14	(317.164.854)	1.061.111.621
- Tiền lãi vay đã trả	14	(655.470.875)	(241.827.959)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 18	(2.544.240.812)	(1.442.383.565)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	125.000.000	107.000.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(1.963.390.100)	(863.366.246)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	<u>27.421.789.085</u>	<u>(34.681.697.073)</u>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	(593.900.000)	(1.601.794.604)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(3.098.241.958)	(92.206.205)
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	317.857.131	708.157.222
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	<u>(3.374.284.827)</u>	<u>(985.843.587)</u>
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	57.375.817.794	30.954.698.540
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(57.375.817.794)	(30.954.698.540)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36 20,21	(8.251.442.000)	(7.735.429.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	<u>(8.251.442.000)</u>	<u>(7.735.429.000)</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	<u>15.796.062.258</u>	<u>(43.402.969.660)</u>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60 5	17.778.148.983	61.181.232.260
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	240.219	(113.617)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70 5	<u>33.574.451.460</u>	<u>17.778.148.983</u>



Từ Trung Đan

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2023

Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Bích Hạnh

Người lập

Võ Thị Ngọc Hoanh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

1. Đặc điểm hoạt động

1.1. Khái quát chung

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá Doanh nghiệp nhà nước (Công ty Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh) theo Quyết định số 6500/QĐ-UBND ngày 23/12/2005 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004971 ngày 04/07/2006 (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 13 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 12/09/2022 với mã số doanh nghiệp là 0301325347.

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 21/12/2006 theo Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch cổ phiếu số 63/TTGDHN – DKGD ngày 06/12/2006 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là STC.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh thương mại.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất và cung ứng các thiết bị trường học và đồ dùng dạy học;
- Mua bán sách giáo khoa; Mua bán tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ, đồ chơi trẻ em (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự và an toàn xã hội), dụng cụ thể dục thể thao (trừ kinh doanh súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ);
- In sách giáo khoa học sinh và các loại ấn phẩm nhà trường; In nhãn hiệu bao bì;
- Sản xuất tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ (không chế biến gỗ, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; xì mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở);
- Sản xuất đồ chơi trẻ em;
- Sản xuất phim video;
- Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Mua bán thiết bị nghe nhìn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm vi tính;
- Giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- Đào tạo nghệ;
- Cho thuê văn phòng;
- Giáo dục mầm non.

1.4. Cấu trúc Doanh nghiệp

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập bao gồm Công ty mẹ và 01 Công ty con. Công ty con đã được hợp nhất vào Báo cáo tài chính này. Ngoài ra, không có công ty con nào bị loại khỏi quá trình hợp nhất.

Thông tin về tái cấu trúc Công ty: Trong kỳ, Công ty không tái cấu trúc.

Công ty con: Công ty Cổ phần Giáo dục An Đông

- Địa chỉ trụ sở chính: 780 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

- Hoạt động chính của Công ty con: Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Trung học cơ sở và Giáo dục Trung học phổ thông.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 52,77%.

2. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày tuân thủ theo quy định của Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 về hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

4.1 Các nguyên tắc và phương pháp lập báo cáo tài chính hợp nhất

4.1.1 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và công ty con

Công ty con là doanh nghiệp do Công ty kiểm soát. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ các hoạt động của công ty này. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày Công ty bắt đầu kiểm soát đến ngày kết thúc kiểm soát.

Các Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách nhất quán. Các bút toán điều chỉnh được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các công ty trong cùng Công ty.

Các số dư, giao dịch nội bộ và các khoản lãi hoặc lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ giữa các công ty với nhau bị loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

4.1.2 Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

4.1.3 Phương pháp ghi nhận lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày thành một chỉ tiêu riêng biệt thuộc phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Giá trị lợi ích cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của các Công ty con hợp nhất, gồm: Lợi ích cổ đông không kiểm soát tại ngày mua được xác định theo giá trị hợp lý tài sản thuần của công ty con tại ngày mua; lợi ích cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua đến đầu kỳ báo cáo và lợi ích cổ đông không kiểm soát

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

trong sự hiến động của tổng vốn chủ sở hữu phát sinh trong kỳ báo cáo. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi hoặc lỗ của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty, được xác định căn cứ vào tỷ lệ lợi ích cổ đông không kiểm soát và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của các công ty con và được trình bày là một chỉ tiêu riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

4.2 Chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng thương mại nơi Công ty giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào và các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch. Riêng các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì được đánh giá lại theo tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

Chênh lệch tỷ giá được thực hiện theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái". Theo đó, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân ảnh vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.4 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi mà bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá ghi sổ sau khi đã đánh giá lại. Số dự phòng tổn thất được ghi giảm trực tiếp vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

Trường hợp các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ thì được đánh giá lại theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm cuối kỳ.

Đầu tư vào góp vốn dài hạn vào công ty khác

Đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác là các khoản đầu tư mà công ty không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với công ty nhận đầu tư

Các khoản đầu tư vào góp vốn dài hạn vào công ty khác được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng. Các khoản cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền hoặc phi tiền tệ cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Dự phòng

Dự phòng đối với các khoản đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác được thực hiện như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá thị trường của cổ phiếu
- Trong trường hợp không xác định được giá thị trường của cổ phiếu thì dự phòng được trích lập căn cứ vào phần vốn tổn thất trên báo cáo tài chính của bên nhận đầu tư

Đối với các công ty nhận đầu tư là đối tượng phải lập báo cáo tài chính hợp nhất thì dự phòng tổn thất được trích lập căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất. Các trường hợp khác, dự phòng trích lập trên cơ sở báo cáo tài chính của công ty nhận đầu tư.

4.5 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu bao gồm: phải thu khách hàng và phải thu khác:

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua
- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản nợ đã quá hạn thu hồi, Công ty đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

4.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên với giá gốc được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc.

4.7 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 44
Máy móc, thiết bị	5 – 7
Phương tiện vận tải	6 – 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 – 5

4.8 Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá

Tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao

Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao tài sản cố định vô hình tại Công ty cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Phần mềm máy tính	3

4.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Các chi phí trả trước chủ yếu tại Công ty:

- Tiền thuê đất và các chi phí liên quan đến đất thuê được phân bổ theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê;
- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa không quá 3 năm;
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa không quá 3 năm;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.10 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả bao gồm: phải trả người bán và phải trả khác:

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

4.11 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

4.12 Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện tại Công ty là tiền nhận trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán đối với các dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng được phân bổ theo số kỳ mà Công ty đã nhận tiền trước;

4.13 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được phản ánh số vốn thực tế đã góp.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu; Chênh lệch giữa giá tái phát hành với giá trị sổ sách, chi phí trực tiếp liên quan đến tái phát hành cổ phiếu quỹ; Cầu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đến hạn.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

4.14 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
 - ✓ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng;
 - ✓ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
 - ✓ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

- ✓ Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước đầu tư được hạch toán giảm giá trị khoản đầu tư.

- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

4.15 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Trường hợp doanh thu đã ghi nhận kỳ trước nhưng sau ngày kết thúc kỳ kế toán mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu tương ứng thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc sau:

- Nếu phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo;
- Nếu phát sinh sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì hạch toán giảm doanh thu của kỳ sau.

4.16 Giá vốn hàng bán

Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ.

4.17 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính: chi phí lãi tiền vay, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác và các khoản chi phí của hoạt động đầu tư khác.

4.18 Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

4.19 Chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 (Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

4.20 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.21 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế giá trị gia tăng: Sách giáo khoa và các loại sách tham khảo hỗ trợ sách giáo khoa thuộc đối tượng không chịu thuế; các loại sách khác và thiết bị văn phòng, dụng cụ học tập chịu thuế suất theo quy định hiện hành.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng mức thuế suất là 20%.

Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng riêng đối với Công ty mẹ

Đối với phần thu nhập có được trong lĩnh vực xã hội hóa (sản xuất và cung ứng thiết bị trường học, đồ dùng dạy học): Áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong suốt thời gian hoạt động. Ưu đãi trên được thực hiện theo Công văn số 1294/TCT-CS của Tổng cục Thuế ngày 15/4/2011 về việc trả lời Công văn số 245/STB-10 ngày 29/12/2010 của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh.

Ưu đãi về thuế Thu nhập doanh nghiệp áp dụng tại Công ty CP Giáo dục An Đông

Đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo: Áp dụng thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động. Ưu đãi nêu trên thể hiện tại mục II và mục III Phần H Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn luật thuế TNDN.

- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

4.22 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Mỗi quan hệ là bên liên quan cũng hình thành giữa 02 Công ty cùng chịu sự kiểm soát chung của tập đoàn hoặc giữa 02 Công ty cùng chịu ảnh hưởng đáng kể bởi 01 cá nhân (là cổ đông/nhóm cổ đông/người lãnh đạo).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 (Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Đơn vị tính: VND

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2022	01/01/2022
Tiền mặt	453.305.771	380.055.784
Tiền gửi ngân hàng	9.940.824.202	15.849.122.853
Tiền gửi kỳ hạn không quá 3 tháng	23.180.321.487	1.548.970.346
Cộng	33.574.451.460	17.778.148.983

6. Các khoản đầu tư tài chính

a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng	5.729.094.801	-	2.630.852.843	-
Cộng	5.729.094.801	-	2.630.852.843	-

Tại thời điểm 31/12/2022, khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng. Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng các khoản tiền gửi này không bị tổn thất, suy giảm về giá trị.

b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2022				01/01/2022	
	Tỷ lệ vốn, quyền biểu quyết	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	4,77%	49.000	490.000.000	-	490.000.000	-
Cộng			490.000.000	-	490.000.000	-

Công ty đã nhận được Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định với vốn chủ sở hữu được bảo toàn. Do đó, khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc và không trích lập dự phòng. Ngoài ra, cổ phiếu của công ty này chưa được niêm yết tại các sàn giao dịch và Công ty cũng không có được nguồn dữ liệu tham khảo nào đáng tin cậy về thị giá của cổ phiếu này tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán. Do đó, Công ty không xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

7. Phải thu ngắn hạn khách hàng

	31/12/2022	01/01/2022
Công ty TNHH Thiết bị Giáo dục Huỳnh Anh	8.586.898.094	9.16.095.368
Các đối tượng khác	46.706.522.642	86.886.901.048
Cộng	55.293.420.736	87.802.996.416

Trong đó: Phải thu khách hàng ngắn hạn là các bên liên quan

Mối quan hệ	31/12/2022	01/01/2022
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	13.119.401	3.605.029.000
Công ty CP Học Liệu	9.653.550	-
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	1.434.569.404	-
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	698.357.114	1.795.161.155
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	320.910.118	1.104.319.242
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	34.678.451	1.197.597.549

8. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2022	01/01/2022
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	1.999.568.017	-
Các đối tượng khác	283.575.805	287.518.480
Cộng	2.283.143.822	287.518.480

Trong đó: Trả trước cho người bán ngắn hạn là các bên liên quan

Mối quan hệ	31/12/2022	01/01/2022
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	1.999.568.017	-
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	35.781.175	-

9. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	92.018.706	-	31.726.257	-
Tạm ứng	61.000.000	-	27.396.000	-
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10.000.000	-	10.000.000	-
Phải thu khác	18.567.112	-	9.837.457	-
Cộng	181.585.818	-	78.959.714	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

10. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	31/12/2022	01/01/2022
Dự phòng các khoản phải thu quá hạn:		
- Từ 3 năm trở lên	(523.017.229)	(417.673.764)
- Từ 2 năm đến dưới 3 năm	-	(70.851.534)
- Từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm	(19.226.880)	-
Cộng	(542.244.109)	(488.525.298)

11. Hàng tồn kho

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	7.692.812.289	(18.366.000)	11.294.327.138	(4.291.600)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.147.879.071	-	3.696.190.083	-
Thành phẩm	22.403.131.739	(1.664.094.903)	18.165.523.598	(607.038.569)
Hàng hóa	61.508.262.397	(6.372.414.087)	54.967.008.168	(1.935.292.711)
Cộng	95.752.085.496	(8.054.874.990)	88.123.048.987	(2.546.622.880)

- Giá trị hàng tồn kho chậm tiêu thụ tại 31/12/2022 là 8.647.874.626 đồng.
- Tại thời điểm 31/12/2022, không có hàng tồn kho đem cầm cố, thế chấp các khoản nợ phải trả.

12. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	45.565.231.485	12.999.766.399	11.730.517.420	1.762.870.928	72.058.386.232
Tăng trong năm	-	574.400.000	-	-	574.400.000
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	45.565.231.485	13.574.166.399	11.730.517.420	1.762.870.928	72.632.786.232
Khấu hao					
Số đầu năm	17.835.848.107	10.284.893.250	7.364.298.479	1.418.041.728	36.903.081.564
Tăng trong năm	1.390.493.883	878.666.907	1.287.378.460	135.097.055	3.691.636.305
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	19.226.341.990	11.163.560.157	8.651.676.939	1.553.138.783	40.594.717.869
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	27.729.383.378	2.714.873.149	4.366.218.941	344.829.200	35.155.304.668
Số cuối năm	26.338.889.495	2.410.606.242	3.078.840.481	209.732.145	32.038.068.363

- Không có TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ phải trả tại ngày 31/12/2022.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2022 là 18.670.383.776 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

13. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm kế toán	Phần mềm Website	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu kỳ	666.540.000	30.000.000	696.540.000
Mua trong kỳ	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-
Số cuối kỳ	<u>666.540.000</u>	<u>30.000.000</u>	<u>696.540.000</u>
Khấu hao			
Số đầu kỳ	411.246.985	30.000.000	441.246.985
Khấu hao trong kỳ	167.632.781	-	167.632.781
Giảm trong kỳ	-	-	-
Số cuối kỳ	<u>578.879.766</u>	<u>30.000.000</u>	<u>608.879.766</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu kỳ	255.293.015	-	255.293.015
Số cuối kỳ	<u>87.660.234</u>	<u>-</u>	<u>87.660.234</u>

- Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2022 là 249.000.000 đồng.

14. Chi phí trả trước

a. Ngắn hạn

	31/12/2022	01/01/2022
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	244.411.759	444.334.901
Chi phí ngoại khóa (An Đông)	316.741.786	-
Chi phí sửa chữa (An Đông)	144.326.460	35.487.680
Chi phí sửa chữa 780 Nguyễn Kiệm	14.087.756	-
Chi phí bảo hiểm (An Đông)	142.489.600	127.006.110
Chi phí trả trước khác	585.683.993	324.707.458
Cộng	<u>1.447.741.354</u>	<u>931.536.149</u>

b. Dài hạn

	31/12/2022	01/01/2022
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	405.130.486	379.447.132
Chi phí phân bổ tại 223 Nguyễn Tri Phương	-	37.178.267
Chi phí phân bổ tại 104/5 Mai Thị Lựu	1.759.090.756	1.934.747.659
Chi phí sửa chữa lớn chờ phân bổ (An Đông)	1.920.874	24.971.375
Chi phí thuê đất trả trước tại KCN Sóng Thần (*)	6.440.478.123	6.629.903.955
Sửa chữa nhà kho tại Bình Dương	281.928.559	297.690.820
Chi phí trả trước dài hạn khác	488.130.157	121.615.956
Cộng	<u>9.376.678.955</u>	<u>9.425.555.164</u>

(*) Thuê 20.606 m² đất tại KCN Sóng Thần, Bình Dương với thời hạn thuê từ ngày 26/12/2006 đến 31/12/2055.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2022	01/01/2022
Tư vấn pháp lý quyền sử dụng đất tại 223 Nguyễn Tri Phương	300.000.000	300.000.000
Tư vấn xây dựng hệ thống thang băng lương	-	203.636.364
Tư vấn xây dựng hệ thống định mức lao động cho xí nghiệp	143.472.222	90.000.000
Cộng	<u>443.472.222</u>	<u>593.636.364</u>

16. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2022	01/01/2022
Công ty CP Thiết bị Giáo dục An Phú	10.855.760.671	4.146.964.403
Công ty CP Đầu tư Giáo dục Nam Việt	7.356.784.899	3.287.844.191
Các đối tượng khác	19.194.113.411	46.262.080.426
Cộng	<u>37.406.658.981</u>	<u>53.696.889.020</u>

Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan

	Mối quan hệ	31/12/2022	01/01/2022
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ	56.655.300	-
Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Đơn vị trực thuộc của Công ty mẹ	822.619.494	830.019.394
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Chung công ty đầu tư	-	835.436.274

17. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2022	01/01/2022
Công ty TNHH Giáo dục Thẩm Mỹ Ngọc Mi	850.000.000	-
Công ty CP Giáo dục Quốc tế Việt Úc	138.251.448	-
Các đối tượng khác	293.522.500	671.085.202
Cộng	<u>1.281.773.948</u>	<u>671.085.202</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu			Phải nộp	Phải thu
Thuế giá trị gia tăng	1.982.031.556	-	5.036.253.079	5.513.676.350	1.504.608.245	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	966.989.722	-	2.104.178.021	2.544.240.812	526.926.931	-
Thuế thu nhập cá nhân	1.074.114.819	-	4.370.847.289	6.002.822.959	3.091.450	560.952.341
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	948.672.838	-	13.148.075.423	14.096.748.261	-	-
Các loại thuế khác	-	-	11.000.000	11.000.000	-	-
Cộng	4.971.808.935	-	24.670.353.812	28.168.488.462	2.034.626.626	560.952.341

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2022	01/01/2022
Trích trước chi phí bán hàng	4.844.904.939	5.547.775.422
Chi phí phải trả khác	211.078.985	-
Cộng	5.055.983.924	5.547.775.422

20. Phải trả khác

a. Ngắn hạn

	31/12/2022	01/01/2022
Kinh phí công đoàn	-	8.500.830
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	124.000.000	129.000.000
Cổ tức phải trả	19.337.557	17.937.557
Thủ lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	658.155.600	767.700.000
Phải trả khác	65.761.133	107.746.685
Cộng	867.254.290	1.030.885.072

b. Dài hạn

	31/12/2022	01/01/2022
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	23.500.000	23.500.000
Cộng	23.500.000	23.500.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

21. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND
Số tại 01/01/2021	56.655.300.000	13.761.696.224	6.538.767.315	36.028.714.893	7.779.189.000
Tăng trong năm	-	-	-	5.562.271.921	18.725.363.245
Giảm trong năm	-	-	-	-	18.214.010.245
Số tại 31/12/2021	56.655.300.000	13.761.696.224	6.538.767.315	41.590.986.814	8.290.542.000
Số tại 01/01/2022	56.655.300.000	13.761.696.224	6.538.767.315	41.590.986.814	8.290.542.000
Tăng trong năm	-	-	-	3.931.667.259	16.651.730.211
Giảm trong năm	-	-	-	-	16.624.130.211
Số tại 31/12/2022	56.655.300.000	13.761.696.224	6.538.767.315	45.522.654.073	8.318.142.000

b. Cổ phiếu

	31/12/2022 Cổ phiếu	01/01/2022 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.665.530	5.665.530
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.665.530	5.665.530
- Cổ phiếu thường	5.665.530	5.665.530
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.665.530	5.665.530
- Cổ phiếu thường	5.665.530	5.665.530
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Mệnh giá cổ phiếu: 10.000VND		

c. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Năm 2022	Năm 2021
Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	8.290.542.000	7.779.189.000
Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông Công ty mẹ	16.651.730.211	18.725.363.245
Phân phối lợi nhuận	16.624.130.211	18.214.010.245
- Phân phối lợi nhuận năm trước (*)	7.931.742.000	7.365.189.000
+ Chia cổ tức	7.931.742.000	7.365.189.000
- Phân phối lợi nhuận năm nay (**)	8.692.388.211	10.848.821.245
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	3.931.667.259	5.562.271.921
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.936.873.087	4.349.465.024
+ Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	823.847.865	937.084.300
Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	8.318.142.000	8.290.542.000

(*) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021 được phân phối theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 26/04/2022.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 (Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

(**) Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 31/01/2023.

22. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát

	Năm 2022	Năm 2021
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát đầu kỳ	2.846.980.487	2.896.380.487
Điều chỉnh LICĐTS năm trước	-	-
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tăng trong kỳ	477.509.087	355.892.317
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát giảm trong kỳ	452.809.087	405.292.317
- Giảm do chia cổ tức	321.100.000	370.500.000
- Giảm do trích quỹ KTPL	131.709.087	34.792.317
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày cuối kỳ	2.871.680.487	2.846.980.487

23. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

	31/12/2022	01/01/2022
Tiền gửi ngân hàng (USD)	324,62	324,62
Nợ khó đòi đã xử lý	153.403.000	-
Tiền học phí phải thu học sinh	153.403.000	-

24. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2022	Năm 2021
Doanh thu bán sách và sản phẩm in	260.549.500.511	212.186.681.806
Doanh thu thiết bị giáo dục	224.609.182.774	293.914.400.712
Doanh thu hoạt động dạy học	27.003.987.835	19.168.795.430
Doanh thu khác	2.381.054.735	2.068.265.450
Cộng	514.543.725.855	527.338.143.398

25. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2022	Năm 2021
Hàng bán bị trả lại	945.762.517	7.170.406.645
- Sách và sản phẩm in	196.998.005	853.832.818
- Thiết bị giáo dục	748.764.512	6.316.573.827
Cộng	945.762.517	7.170.406.645

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 (Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

26. Giá vốn hàng bán

	Năm 2022	Năm 2021
Giá vốn sách và sản phẩm in	233.913.491.701	193.671.441.696
Giá vốn thiết bị giáo dục	142.366.820.435	197.039.620.591
Giá vốn hoạt động dạy học	17.441.154.859	12.950.896.255
Giá vốn khác	2.928.905.391	1.910.886.812
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	5.508.252.110	1.838.438.338
Cộng	402.158.624.496	407.411.283.692

27. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2022	Năm 2021
Lãi tiền gửi, lãi tạm ứng theo hợp đồng	319.349.580	572.315.161
Cổ tức, lợi nhuận nhận được chia	58.800.000	58.800.000
(Hoàn nhập)/ Chiết khấu thanh toán nhận được	359.126.241	18.214.785
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối kỳ	240.219	-
Cộng	737.516.040	649.329.946

28. Chi phí tài chính

	Năm 2022	Năm 2021
Chi phí lãi vay	655.470.875	241.827.959
Lãi mua hàng trả chậm	-	177.810.111
Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối kỳ	-	113.617
Cộng	655.470.875	419.751.687

29. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

a. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ

	Năm 2022	Năm 2021
Tiền lương, các khoản trích theo lương	23.975.522.415	31.725.293.419
Khấu hao tài sản cố định	522.587.934	561.106.209
Chi phí vận chuyển	4.338.966.133	3.881.173.042
Tiền thuê đất	4.950.367.128	3.475.771.394
Các khoản khác	13.225.367.404	13.353.929.097
Cộng	47.012.811.014	52.997.273.161

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

b. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ

	Năm 2022	Năm 2021
Tiền lương, trích theo lương	26.509.697.593	24.274.194.806
Khấu hao tài sản cố định	1.292.899.845	1.553.095.330
Thu lao HĐQT	1.007.660.000	1.088.000.000
Tiền thuê đất	4.564.959.957	1.653.616.987
Các khoản khác	12.901.167.261	11.056.494.722
Cộng	46.276.384.656	39.625.401.845

30. Thu nhập khác

	Năm 2022	Năm 2021
Xử lý chênh lệch kiểm kê hàng tồn kho	191.175.688	163.123.469
Cho thuê mặt bằng	448.999.999	174.972.728
Các khoản khác	365.033.555	630.517.756
Cộng	1.005.209.242	968.613.953

31. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2022	Năm 2021
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	19.233.417.319	21.305.882.793
- Hoạt động sản xuất cho ngành nghề xã hội hóa	18.659.223.133	21.047.130.931
- Hoạt động khác không được ưu đãi	574.194.186	258.751.862
Các khoản điều chỉnh để xác định LN chịu thuế TNDN	784.605.061	590.431.811
- Các khoản điều chỉnh tăng	843.645.280	649.231.811
+ Chi phí không được trừ	843.645.280	649.118.194
+ Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư tiền gửi	-	113.617
- Các khoản điều chỉnh giảm	59.040.219	58.800.000
+ Cổ tức được chia	58.800.000	58.800.000
+ Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	240.219	-
Tổng thu nhập chịu thuế	20.018.022.380	21.896.314.604
- Hoạt động sản xuất cho ngành nghề xã hội hóa	18.994.264.537	21.193.351.638
- Hoạt động khác không được ưu đãi	1.023.757.843	702.962.966
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.104.178.021	2.259.927.757
- Hoạt động sản xuất cho ngành nghề xã hội hóa	1.899.426.453	2.119.335.164
- Hoạt động khác không được ưu đãi	204.751.568	140.592.593
Thuế TNDN được giảm 30% (tại Công ty con)	-	35.300.526
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.104.178.021	2.224.627.231
<i>Trong đó:</i>		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	2.104.178.021	2.224.627.231
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

32. Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2022	Năm 2021
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16.651.730.211	18.725.363.245
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán	(4.760.720.952)	(5.286.549.324)
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm	4.760.720.952	5.286.549.324
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	11.891.009.259	13.438.813.921
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	5.665.530	5.665.530
Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu	2.099	2.372

33. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2022	Năm 2021
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	25.962.939.631	37.489.252.183
Chi phí nhân công	75.127.107.370	78.031.486.928
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.859.269.086	3.964.270.389
Chi phí dịch vụ mua ngoài	35.519.935.682	25.083.841.821
Chi phí khác bằng tiền	15.540.568.671	17.168.788.907
Cộng	156.009.820.440	161.737.640.228

34. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Tổng Giám đốc đánh giá các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Vì vậy Công ty trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 (Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Năm 2022	Hoạt động dạy học	Thiết bị giáo dục	In ấn, k.doanh sách và d.vụ khác	Tổng
Doanh thu bán hàng và CC dịch vụ	27.003.987.835	224.609.182.774	262.930.555.246	514.543.725.855
Các khoản giảm trừ	-	748.764.512	196.998.005	945.762.517
Giá vốn hàng bán	17.441.154.859	148.059.767.145	236.657.702.492	402.158.624.496
Chi phí bán hàng	-	34.979.622.195	12.033.188.819	47.012.811.014
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.436.221.680	28.154.764.119	9.685.398.857	46.276.384.656
Chi phí lãi vay thuần	(171.212.146)	122.095.211	385.238.230	336.121.295
Lãi (lỗ) hoạt động tài chính khác	-	77.830.145	340.336.315	418.166.460
Thu nhập khác	-	144.119.893	861.089.349	1.005.209.242
Chi phí khác	-	-	3.980.260	3.980.260
Lãi (lỗ) trong công ty liên kết	-	-	-	-
Lợi nhuận kế toán trước thuế	<u>1.297.823.442</u>	<u>12.766.119.630</u>	<u>5.169.474.247</u>	<u>19.233.417.319</u>
Tài sản và Nợ phải trả tại 31/12/2022				
Phải thu của khách hàng	1.027.454.700	51.300.126.174	2.423.595.753	54.751.176.627
Hàng tồn kho	230.147.126	71.918.723.798	15.548.339.582	87.697.210.506
Tài sản cố định				32.125.728.597
- Tài sản cố định IIII của bộ phận	285.853.501	16.690.268.437	151.100.465	17.127.222.403
+ Nguyên giá	1.707.390.012	39.631.736.853	194.400.000	41.533.526.865
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(1.421.536.511)	(22.941.468.416)	(43.299.535)	(24.406.304.462)
- Tài sản cố định không phân bổ	-	-	-	14.998.506.194
+ Nguyên giá	-	-	-	31.795.799.367
+ Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-	(16.797.293.173)
Tài sản khác không phân bổ	-	-	-	54.106.439.369
Tổng Tài sản				<u>228.680.555.099</u>
Phải trả người bán	314.954.362	33.569.068.857	3.522.635.762	37.406.658.981
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	57.605.656.019
Tổng Nợ phải trả				<u>95.012.315.000</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 (Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Năm 2021	Hoạt động dạy học	Thiết bị giáo dục	In ấn, k.doanh sách và d.vụ khác	Tổng
Doanh thu bán hàng và CC dịch vụ	19.168.795.430	293.914.400.712	214.254.947.256	527.338.143.398
Các khoản giảm trừ	-	6.316.573.827	853.832.818	7.170.406.645
Giá vốn hàng bán	12.950.896.255	198.857.166.830	195.603.220.607	407.411.283.692
Chi phí bán hàng	-	44.143.766.082	8.853.507.079	52.997.273.161
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.873.239.867	28.946.608.338	5.805.553.640	39.625.401.845
Chi phí lãi vay thuần	(180.206.141)	(137.495.997)	165.025.047	(152.677.091)
Lãi (lỗ) hoạt động tài chính khác	-	67.078.281	9.822.887	76.901.168
Thu nhập khác	-	86.538.987	882.074.966	968.613.953
Chi phí khác	-	-	26.087.474	26.087.474
Lãi (lỗ) trong công ty liên kết	-	-	-	-
Lợi nhuận kế toán trước thuế	<u>1.524.865.449</u>	<u>15.941.398.900</u>	<u>3.839.618.444</u>	<u>21.305.882.793</u>
Tài sản và Nợ phải trả tại 31/12/2021				
Phải thu của khách hàng	1.672.387.154	76.708.487.639	8.933.596.325	87.314.471.118
Hàng tồn kho	494.155.246	74.379.717.854	10.702.553.007	85.576.426.107
Tài sản cố định hữu hình				35.410.597.683
- Tài sản cố định HH của bộ phận	457.932.253	18.099.563.153	-	18.557.495.406
+ Nguyên giá	1.707.390.012	39.251.736.853	-	40.959.126.865
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(1.249.457.759)	(21.152.173.700)	-	(22.401.631.459)
- Tài sản cố định không phân bổ	-	-	-	16.853.102.277
+ Nguyên giá	-	-	-	31.795.799.367
+ Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-	(14.942.697.090)
Tài sản khác không phân bổ	-	-	-	32.228.207.697
Tổng Tài sản				<u>240.529.702.605</u>
Phải trả người bán	604.960.740	49.211.455.167	3.880.473.113	53.696.889.020
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	57.148.540.745
Tổng Nợ phải trả				<u>110.845.429.765</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 (Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

35. Quản lý rủi ro

a. Quản lý rủi ro vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

b. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về lãi suất, rủi ro về tỷ giá, rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về lãi suất, tỷ giá và giá.

Quản lý rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro về tỷ giá

Công ty ít phát sinh các giao dịch có gốc ngoại tệ. Giao dịch ngoại tệ chủ yếu tại Công ty là thanh toán nợ do nhập khẩu thiết bị. Do đó, Ban Tổng Giám đốc đánh giá Công ty ít chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Để quản lý rủi ro về tỷ giá, Công ty duy trì các biện pháp như tối ưu hóa thời hạn thanh toán các khoản nợ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ phù hợp, dự báo tỷ giá ngoại tệ trong tương lai.

Giá trị ghi sổ của tài sản tài chính có gốc ngoại tệ như sau:

	31/12/2022	01/01/2022
Tiền gửi ngân hàng (USD)	324,62	324,62

Quản lý rủi ro về giá

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa chủ yếu từ nhà cung cấp trong nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá của nguyên vật liệu, hàng hóa mua vào. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã áp dụng chính sách ký hợp đồng nguyên tắc với các nhà cung cấp truyền thống đồng thời đa dạng hóa các nguồn cung cấp của Công ty.

Quản lý rủi ro tín dụng

Khách hàng của Công ty phần lớn là doanh nghiệp trong nước hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đặc biệt là các Công ty trong hệ thống Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và các trường học có nguồn kinh phí chủ yếu từ ngân sách Nhà nước. Do đó Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro tín dụng với khách hàng của Công ty ở mức thấp. Để quản lý rủi ro tín dụng, Công ty đã duy trì chính sách nhận tiền đặt cọc của khách hàng ngay sau khi ký hợp đồng hoặc yêu cầu khách hàng thanh toán trước khi nhận hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 (Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhân rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

31/12/2022	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	37.406.658.981	-	37.406.658.981
Chi phí phải trả	5.055.983.924	-	5.055.983.924
Phải trả khác	867.254.290	23.500.000	890.754.290
Cộng	43.329.897.195	23.500.000	43.353.397.195
01/01/2022	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	53.696.889.020	-	53.696.889.020
Chi phí phải trả	5.547.775.422	-	5.547.775.422
Phải trả khác	1.022.384.242	23.500.000	1.045.884.242
Cộng	60.267.048.684	23.500.000	60.290.548.684

Hiện tại, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng Công ty không có rủi ro thanh khoản trong ngắn hạn và tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

31/12/2022	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và khoản tương đương tiền	33.574.451.460	-	33.574.451.460
Phải thu khách hàng	54.751.176.627	-	54.751.176.627
Đầu tư tài chính	5.729.094.801	490.000.000	6.219.094.801
Phải thu khác	120.585.818	19.318.596	139.904.414
Cộng	94.175.308.706	509.318.596	94.684.627.302
01/01/2022	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và khoản tương đương tiền	17.778.148.983	-	17.778.148.983
Phải thu khách hàng	87.314.471.118	-	87.314.471.118
Đầu tư tài chính	2.630.852.843	490.000.000	3.120.852.843
Phải thu khác	51.563.714	12.000.000	63.563.714
Cộng	107.775.036.658	502.000.000	108.277.036.658

36. Các cam kết thuê hoạt động

Đến thời điểm 31/12/2022, Công ty có các cam kết thuê hoạt động như sau:

- ✓ Hợp đồng thuê đất số 2490/HD-TNMT-QLSDD ngày 24/03/2016 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 2.182,4 m² đất tại 104/5 Mai Thị Lựu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh; tiền thuê đất trả hàng năm; Thời gian thuê: 50 năm;
- ✓ Hợp đồng thuê đất số 31/HĐTD/ST3 ngày 26/12/2006 về việc thuê 20.606 m² đất ở KCN Sóng Thần, Bình Dương với thời hạn thuê từ ngày 26/12/2006 đến 31/12/2055;
- ✓ Hợp đồng thuê đất số 5109/HD-TNMT-ĐKKTD ngày 26/06/2008 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 1.649 m² đất tại 122 Phan Văn Trị, Phường 12, Quận Bình Thạnh,

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Tp. Hồ Chí Minh để xây dựng phân xưởng mộc – nay là Xí nghiệp đồ dùng dạy học và cửa hàng kinh doanh; tiền thuê đất trả hàng năm.

- ✓ Hợp đồng thuê đất số 6170/HĐ-TNMT-ĐKKTD ngày 21/08/2009 với Sở Địa chính Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 2.875 m2 đất tại 223 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh để làm văn phòng, kho hàng và cửa hàng kinh doanh, thời gian thuê: 50 năm; tiền thuê đất trả hàng năm.
- ✓ Hợp đồng thuê đất số 8651/HĐ-TNMT-ĐKKTD ngày 27/11/2009 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 1.423 m2 đất tại 780 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh để xây dựng phân xưởng cơ khí và sơn tĩnh điện (là Xí nghiệp thiết bị trường học, nay đã chuyển về Khu công nghiệp Sóng Thần, hiện tại diện tích đất này đang được sử dụng làm cửa hàng kinh doanh); tiền thuê đất trả hàng năm.

37. Thông tin về các bên liên quan

a. Các bên liên quan

Công ty liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ
Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Đơn vị trực thuộc của Công ty mẹ
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Chung công ty mẹ
Công ty CP Học Liệu	Chung công ty mẹ
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Chung công ty mẹ
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Chung công ty mẹ
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Chung chủ tịch HĐQT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

b. Các giao dịch trọng yếu khác với các bên liên quan phát sinh trong kỳ

Giao dịch	Nội dung	Năm 2022	Năm 2021
Mua hàng			
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Phi nhân hiệu	51.504.818	51.504.818
Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Phí quản lý, tem, khác	1.074.055.101	2.254.850.541
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Sách giáo khoa, Sách tham khảo	47.387.189.818	71.597.620.495
Công ty CP Học Liệu	Băng đĩa GD	-	58.437.500
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Sách bài tập, Sách tham khảo, VHP	175.978.745.180	121.349.618.515
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Sách tham khảo	-	510.000
Bán hàng			
Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Sách, thiết bị	1.476.000	5.916.779
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Sách, thiết bị	11.898.553.207	18.750.113.034
Công ty CP Học Liệu	Thiết bị	98.342.604	560.418.096
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Sách, thiết bị, đĩa	20.930.769.917	28.461.709.664
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Thiết bị	6.622.355.562	8.162.419.782
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Thiết bị	944.358.612	5.812.021.566
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Thiết bị	2.037.527.337	5.040.882.730

c. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và tiền lương của ban Tổng Giám đốc

Thù lao Hội đồng quản trị	Chức vụ	Năm 2022	Năm 2021
Ông Nguyễn Chí Bình	Chủ tịch HĐQT	192.470.400	114.826.200
Ông Đỗ Thành Lâm	TV HĐQT	128.313.700	76.550.300
Ông Nguyễn Văn Cung	TV HĐQT	128.313.700	72.547.600
Ông Từ Trung Đan	TV HĐQT	128.313.700	76.550.300
Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh	TV HĐQT	98.622.300	72.547.600
Bà Lê Thị Phương Hào	TV HĐQT	-	23.560.000
Ông Phan Xuân Hiến	TV HĐQT	-	23.560.000
Cộng		676.033.800	460.142.000
		Năm 2022	Năm 2021
Thù lao Ban kiểm soát		239.222.500	191.010.200

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Tiền lương Ban Tổng Giám đốc	Chức vụ	Năm 2022	Năm 2021
Ông Từ Trung Đan	Tổng Giám đốc	456.837.900	709.067.820
Bà Đỗ Thị Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	293.676.000	455.189.250
Ông Phan Xuân Hiến	Phó Tổng Giám đốc	337.930.200	526.858.350
Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh	Kế toán trưởng	294.973.600	455.252.850
Cộng		1.383.417.700	2.146.368.270

38. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ

Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc niên độ yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

39. Số liệu so sánh

Là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán bởi AAC.



Từ Trung Đan

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2023

Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Bích Hạnh

Người lập biểu

Võ Thị Ngọc Hoanh



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ
TRƯỜNG HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

TP. Hồ Chí Minh ngày 15 tháng 03 năm 2023
XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



Từ Trung Đan